

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

KienlongBank 

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2025)

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: . . . tháng . . . năm 2025 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KienlongBank)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Trần Ngọc Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (029) 7386 9950

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng kí thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Email: kienlong@kienlongbank.com

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (KLB7Y202402)

Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank

Mã trái phiếu: KLB125015

Ngày Phát Hành: 29/04/2025

Ngày Đáo Hạn: 29/04/2032

Lãi suất: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm

Trong đó, Lãi Suất Tham Chiếu, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

Kỳ trả lãi: được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 8.000.000 (Tám triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: 800.000.000.000 VND (Tám trăm tỷ Đồng)

Để nắm rõ đầy đủ và biết thêm các thông tin chi tiết liên quan tới Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Quý Nhà Đầu Tư vui lòng xem nội dung tại Mục V có tiêu đề “Trái phiếu niêm yết” và các nội dung khác liên quan có trong Bản Cáo Bạch này.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 3547 2972

Fax: (84 28) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Fax: (84 28) 3834 2957

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	12
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng	25
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng	26
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	45
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	45
6. Hoạt động kinh doanh.....	46
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	74
8. Vị thế của Ngân hàng trong ngành.....	82
9. Chính sách đối với người lao động.....	85
10. Chính sách cổ tức và chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	88
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	89
12. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng	93
13. Tài sản.....	117
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	120
15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận.....	121
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	122
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết.....	123
V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	123
1. Tên Trái Phiếu	123

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

2. Loại Trái Phiếu	123
3. Tính chất Trái Phiếu	123
4. Mã Trái Phiếu	123
5. Mệnh giá	123
6. Tổng số lượng Trái Phiếu niêm yết dự kiến	123
7. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá dự kiến.....	123
8. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	124
9. Thời Hạn Trái Phiếu	124
10. Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại	124
11. Xếp hạng tín nhiệm.....	124
12. Mục đích phát hành Trái Phiếu.....	125
13. Nguồn thanh toán Trái Phiếu.....	125
14. Lãi suất	125
15. Kỳ trả lãi	126
16. Phương pháp tính giá.....	126
17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn	128
18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết	129
19. Cam kết về bảo đảm	130
20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	130
21. Các loại thuế có liên quan.....	130
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	131
VII. PHỤ LỤC	132

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, và có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết cũng như khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

a. Rủi ro về lãi suất

**** Đối với rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng:**

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

Để quản lý rủi ro này, KienlongBank đã ban hành quy chế, quy định quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng nhằm xây dựng cơ chế tổng thể để đảm bảo loại rủi ro này được nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát định kỳ một cách hiệu quả dựa trên hệ thống hạn mức và các ngưỡng cảnh báo chặt chẽ. Các biện pháp giảm thiểu khe hở tái định giá bao gồm: duy trì sự cân đối giữa tài sản tài chính nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả tài chính nhạy cảm lãi suất; sử dụng chính sách lãi suất linh hoạt, thả nổi lãi suất phù hợp cho tài sản tài chính và nợ tài chính theo đúng quy định.

Mức độ rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro được phân tích, báo cáo cho Ban lãnh đạo ngân hàng định kỳ hàng tháng và được xem xét tại các cuộc họp Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO) nhằm kịp thời nhận diện xu

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

hướng thay đổi cơ cấu chênh lệch kỳ định giá lại, mức độ tác động đến thu nhập/vốn chủ sở hữu và kịp thời có điều chỉnh để đảm bảo thực hiện được mục tiêu lợi nhuận của ngân hàng.

**** Đối với rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh:**

Rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Kienlongbank.

Để giảm thiểu rủi ro này, KienlongBank đã xây dựng quy chế quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh) và hệ thống hạn mức kiểm soát chặt chẽ dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn: hạn mức quy mô danh mục, hạn mức dừng lỗ, hạn mức độ nhạy cảm với rủi ro lãi suất, và hạn mức cấu trúc danh mục theo kỳ hạn. Rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh cũng được theo dõi và báo cáo hàng ngày đến Ban lãnh đạo Ngân hàng.

b. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với KienlongBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của KienlongBank và đòi hỏi Ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc:

- (i) Nhận dạng và quản lý các rủi ro tín dụng tại tất cả các hoạt động và sản phẩm tiềm ẩn rủi ro và đảm bảo rằng chỉ cung cấp các sản phẩm mới, hoạt động chính thức trên thị trường mới khi có đầy đủ quy định, quy trình liên quan đến sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm nhận dạng, đo lường, đánh giá, theo dõi và kiểm soát các rủi ro phát sinh trọng yếu.
- (ii) Xây dựng hệ thống tiêu chí cấp tín dụng nhằm đánh giá một cách toàn diện, kỹ lưỡng nhất về khách hàng, đối tác, mục đích và cấu trúc của khoản cấp tín dụng cũng như khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính với KienlongBank.
- (iii) Xây dựng hệ thống giới hạn cấp tín dụng ở cấp độ từng khách hàng, nhóm khách hàng/đối tác; cả nội bảng và ngoại bảng.
- (iv) Xây dựng, phát triển và sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ trong việc đánh giá mức độ tín nhiệm, mức độ rủi ro của khách hàng. Kết quả phân loại rủi ro phải được sử dụng để quyết định các điều khoản cấp tín dụng với khách hàng.
- (v) Chính sách giá của khoản cấp tín dụng được xác định tương xứng với mức độ rủi ro, hạng tín nhiệm của khách hàng. Khách hàng có độ rủi ro cao hơn sẽ được áp dụng chính sách giá (lãi suất/phí) cao hơn.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- (vi) Áp dụng các biện pháp bảo đảm tín dụng theo nguyên tắc KienlongBank nhận tài sản bảo đảm trên cơ sở khách hàng được đánh giá có độ rủi ro càng cao thì các điều kiện về tài sản bảo đảm càng chặt chẽ.
- (vii) Các quy trình cấp tín dụng lần đầu và tái cấp/điều chỉnh mức cấp tín dụng phải được xây dựng rõ ràng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Các khoản cấp tín dụng cho các khách hàng là doanh nghiệp hoặc khoản cấp tín dụng bán lẻ phải được theo dõi theo quy trình phù hợp nhằm kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro.
- (viii) Các khoản cấp tín dụng được cấp phải đảm bảo nằm trong giới hạn rủi ro được xác định trước và phù hợp với định hướng tín dụng của KienlongBank. KienlongBank đảm bảo hoạt động cấp tín dụng phải được giám sát và các rủi ro tín dụng phải được kiểm soát theo giới hạn cho phép, các ngoại lệ/khác biệt về chính sách hoặc vi phạm về giới hạn phải được báo cáo kịp thời tới cấp có thẩm quyền.
- (ix) Thiết lập và duy trì hệ thống thông tin quản lý để nhận dạng, đo lường, đánh giá và theo dõi một cách kịp thời, chính xác, thường xuyên, toàn diện các trạng thái, mức độ rủi ro, tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank và đảm bảo HĐQT, BKS và Ban điều hành được báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro không phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro, chiến lược kinh doanh của KienlongBank.

c. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi KienlongBank có trạng thái ngoại tệ.

Để hạn chế rủi ro này, KienlongBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của KienlongBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: hạn mức trạng thái, hạn mức giao dịch cấp cho một khách hàng, hạn mức giao dịch viên, hạn mức cắt lỗ, hạn mức kỳ hạn, ... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được KienlongBank áp dụng cho cả cấp độ toàn danh mục và cấp độ từng giao dịch nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của KienlongBank trong từng thời kỳ.

d. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do KienlongBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

KienlongBank đã ban hành và áp dụng các quy chế, quy định, các hệ thống hạn mức để quản lý rủi ro thanh khoản theo yêu cầu tuân thủ của NHNN và nội bộ Ngân hàng. Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro thanh khoản được thực hiện định kỳ trên cơ sở số liệu hệ thống từng thời điểm, có phân tích và dự báo nguồn huy động và cấp tín dụng trong kỳ tiếp theo để cảnh báo sớm các nguy cơ.

Quy trình quản lý rủi ro thanh khoản được phối hợp chặt chẽ giữa các Hội đồng/Khối/Phòng/Ban/Bộ phận liên quan để kịp thời nắm bắt diễn biến thanh khoản để có định hướng phù hợp đảm bảo an toàn về khả năng chi trả như: Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO), Phòng Quản lý rủi ro, Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính, Phòng Khách hàng cá

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

nhân, Phòng Khách hàng doanh nghiệp, Trung tâm Khách hàng chiến lược, Phòng Kế hoạch tổng hợp.

e. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết, KienlongBank buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản cho vay bắt buộc và được chuyển sang hạch toán nội bảng và là khoản vay quá hạn. Để phòng ngừa rủi ro này, KienlongBank áp dụng các biện pháp tương tự như đối với rủi ro tín dụng, bên cạnh việc yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản đảm bảo và xác định các điều khoản điều kiện phù hợp trong hợp đồng bảo lãnh.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như KienlongBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính... Sau khi Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có KienlongBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, KienlongBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng, chú trọng an toàn pháp lý trong mọi quyết định về kinh doanh.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Đối với các văn bản pháp luật mới trong lĩnh vực có liên quan, KienlongBank đều tham gia từ giai đoạn cơ quan quản lý nhà nước lấy ý kiến góp ý cho đến khi ban hành sẽ được KienlongBank đánh giá tác động đầy đủ. Các quy định nội bộ của KienlongBank được rà soát, điều chỉnh định kỳ và khi có quy định mới của pháp luật có ảnh hưởng tới hoạt động của KienlongBank, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật cũng như thực tiễn vận hành hệ thống và định hướng phát triển của Ngân hàng. Bên cạnh đó, KienlongBank có đội ngũ nhân sự tư vấn pháp lý nội bộ giàu kinh nghiệm, am hiểu pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng. Ngoài ra, KienlongBank cũng chú trọng công tác đào tạo pháp lý nội bộ toàn hàng, đảm bảo cán bộ nhân viên của KienlongBank không chỉ nắm chắc nghiệp vụ mà còn luôn tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ

3. Rủi ro về ngành

Bên cạnh các rủi ro đặc thù đã đề cập ở trên, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực/ngành ngân hàng tại Việt Nam còn chịu sự tác động và rủi ro từ áp lực cạnh tranh giữa các ngân hàng cùng ngành. Theo đó, KienlongBank không chỉ chịu áp lực cạnh tranh với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối mà còn phải chịu sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân khác, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các công ty công nghệ tài chính (fin-tech). Ngành ngân hàng dần phải chia sẻ thị phần kinh doanh tiền tệ với các loại hình công ty mới. Là một quốc gia có nền kinh tế mở và tốc độ tăng trưởng cao, Việt Nam đã và đang ngày càng chủ động và đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam sẽ mở rộng hơn nữa các quan hệ hợp tác quốc tế, cũng như tham gia nhiều hơn vào các thị trường, khu vực thương mại tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng. Do vậy, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Các ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng, bên cạnh các cơ hội và thuận lợi, sẽ phải đối mặt với không ít những rủi ro, thách thức và sự cạnh tranh khốc liệt trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

4. Rủi ro khác

Rủi ro liên quan tới Trái Phiếu

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và không có bảo đảm. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và tương lai khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (đơn vị đi vay) bị thanh lý, phá sản hoặc giải thể.

Do đó, trong trường hợp KienlongBank bị thanh lý, phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và tương lai khác của KienlongBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm của KienlongBank.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được KienlongBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại trước hạn, KienlongBank vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- KienlongBank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính đó của KienlongBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì đảm bảo rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của KienlongBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm KienlongBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì đảm bảo rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu KienlongBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

Rủi ro khác

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

Trong năm 2025, căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn có thể làm gián đoạn hoạt động thương mại; xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp,...có thể tác động tiêu cực lên nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Tại KienlongBank, việc chủ động xây dựng các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế đã giúp Ngân hàng ứng phó tốt với những biến động thường xuyên của nền kinh tế. Các phương án được xây dựng chặt chẽ, chi tiết, linh hoạt và phù hợp theo các chỉ đạo của NHNN cũng như các cơ quan chủ quản khác đã giúp đảm bảo mọi hoạt động của Ngân hàng được duy trì ổn định, an toàn, liên tục. Các chỉ tiêu hoạt động của Ngân hàng đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch đặt ra.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về các khoản tiền được liệt kê và tổng số tiền hoặc số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ông Trần Ngọc Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Hồng Minh	Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc
Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch niêm yết Trái Phiếu (Bản Cáo Bạch) này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---	------------------------

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 01/2024/HĐTVTC.HS.SHS/KienlongBank ngày 03/06/2024 ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Kiên Long cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản Cáo Bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “**KienlongBank**”, “**Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**”, “**Ngân hàng**”: Ngân hàng TMCP Kiên Long
- “**ĐHĐCĐ**”: Đại hội đồng Cổ đông
- “**HĐQT**”: Hội đồng Quản trị
- “**HĐTV**”: Hội đồng Thành viên
- “**BKS**”: Ban Kiểm soát
- “**BCTC**”: Báo cáo tài chính
- “**CASA**”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “**CAR**”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “**CBNV**”: Cán bộ nhân viên
- “**CCCD**”: Căn cước công dân
- “**CNTT**”: Công nghệ Thông tin
- “**CNĐKKD**”: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- “**ĐVKD**”: Đơn vị Kinh doanh
- “**LNTT**”: Lợi nhuận trước thuế
- “**LNST**”: Lợi nhuận sau thuế
- “**HNX**”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “**HOSE**”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- “**NHNN**”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “**NHTM**”: Ngân hàng thương mại
- “**NIM**”: Biên lợi nhuận ròng
- “**NPL**”: Tỷ lệ nợ xấu
- “**TCTD**”: Tổ chức tín dụng
- “**TGD**”: Tổng Giám đốc
- “**TMCP**”: Thương mại Cổ phần
- “**TNHH**”: Trách nhiệm hữu hạn
- “**TTS**”: Tổng Tài sản
- “**UBCKNN**”: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- “**UPCOM**”: Sàn Giao dịch Chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết
- “**USD**”: Đồng đô la Mỹ
- “**VND**”: Đồng Việt Nam;
- “**VSDC**”: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- “**Vốn CSH**”: Vốn Chủ sở hữu
- “**PGD**”: Phòng Giao Dịch

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên đầy đủ bằng tiếng việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Tên viết tắt: KienlongBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Kien Long Commercial Joint Stock Bank

Mã cổ phiếu: KLB

Sàn đăng ký giao dịch cổ phiếu: Sàn giao dịch Upcom - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom)

Logo:



Vốn điều lệ đăng ký: 3.652.818.780.000 VND (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

Vốn điều lệ thực góp: 3.652.818.780.000 VND

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Mã số thuế: 1700197787

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024

Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

Các lĩnh vực hoạt động:

- Nhận tiền gửi dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và các hình thức khác.
- Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, chiết khấu, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.
- Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long - tỉnh Kiên Giang số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 lần đầu ngày 10/10/1995, thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024. Ngày 27/10/1995, Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức đi vào hoạt động.

Thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu (năm 1995).

KienlongBank là ngân hàng hoạt động lâu đời nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cũng là ngân hàng duy nhất có trụ sở chính đặt tại Kiên Giang từ năm 1995. Trong suốt gần ba thập kỷ, KienlongBank duy trì hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả, các chỉ số hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng ổn định.

Kiên định với giá trị cốt lõi Tâm - Tín - Kiên - Xanh cùng mục tiêu xây dựng Ngân hàng với phương châm “*Sẵn lòng chia sẻ*”, KienlongBank luôn đồng hành khách hàng, chia sẻ và gánh vác một phần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Theo quan điểm “*Lấy khách hàng làm trọng tâm*”, hoà nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, năm 2021 KienlongBank đã chuyển mình theo định hướng Ngân hàng số thế hệ mới, đặt mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng cũng luôn nỗ lực phát triển tối ưu và nâng tầm các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ số, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính và mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Lấy số hoá làm động lực và mục tiêu tăng trưởng, KienlongBank đã không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ trong vận hành và không ngừng phát triển các sản phẩm tiện ích hiện thực hoá mục tiêu trở thành Ngân hàng số hiện đại và thân thiện đến năm 2025.

Tại ngày 31/03/2025, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 02 Văn phòng đại diện, 134 Chi nhánh và Phòng Giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước với 3.728 cán bộ, công nhân viên.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
1995	Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long. Vốn điều lệ: 1,2 tỷ VND.
2006	KienlongBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long thành Ngân hàng TMCP Kiên Long. Được Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến năm 2005.
2007	Tăng vốn điều lệ lên 580 tỷ VND. Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002 đến 2006.
2014	Đưa vào hoạt động website: www.kienlongbank.com . Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013. Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp.
2015	Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến. Phát triển mạng lưới hoạt động gồm: 27 chi nhánh, 76 phòng giao dịch: Số lượng nhân viên: 3.585 cán bộ, cộng tác viên.
2016	Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa. Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core Thẻ.
2017	Cổ phiếu KienlongBank (mã chứng khoán KLB) chính thức giao dịch trên sàn UpCOM. Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.
2018	Tăng vốn điều lệ lên 3.236,96 tỷ VND. Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB. Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với đối tác KPMG Việt Nam.
2019	Ra mắt thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa. Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (Ngân hàng thứ 22) do Forbes Việt Nam bình chọn. Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT 500) 3 năm liên: 2017, 2018 và 2019.
2020	Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST 500 và Top PROFIT 500. Được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”. Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB. Nâng cấp công nghệ thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.
2021	Tăng vốn điều lệ lên 3.652,82 tỷ VND. Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt Logo, Bộ nhận diện thương hiệu mới. Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thẻ hệ mới STM. Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus
2022	Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Core Thẻ Smart Vista. Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế Basel II.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam. Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022.
2023	Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking. Ra mắt bộ MyShop & Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023. Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, ePin, nickname... Được vinh danh Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và Thương hiệu truyền cảm hứng giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương. Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng do Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) phối hợp cùng Báo Đầu tư bình chọn.
2024	KienlongBank chính thức được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam năm 2024 - VIE 10 - Ngành Ngân hàng” năm thứ 2 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2024 Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2024. Năm 2024, tổng tài sản của KienlongBank đạt 92.176 tỷ VND. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank đạt 1.112 tỷ VND tăng 54,7% so với năm 2023, hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.
2025	Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam năm 2025 do Vietnam Report và Báo VietNamNet bình chọn.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngân hàng được thành lập năm 1995 với vốn điều lệ là 1.200.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 3.652.818.780.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 1: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
1	1995	1.200	1.200	Thành lập	-	- Giấy phép hoạt động số 0056/NN-GP ngày 18/9/1995 do NHNN cấp với thời gian hoạt động là 50 năm. - Giấy phép thành lập số 1115/GP-UB ngày 2/10/1995 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp. - Giấy CNĐKKD số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995.
2	1998	800	2.000	Phát hành 800 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 66,67%)	800	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 1997 ngày 01/03/1998. - Công văn số 365/1998/CV-NHNN5 ngày 28/04/1998 của NHNN.
3	1999	1.210	3.210	Phát hành 1.210 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 60,50%)	1.210	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 28/02/1999. - Công văn số 711/CV-NHNN5 ngày 04/08/1999 của NHNN.
4	01/2000	1.291	4.501	Phát hành 1.291 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu	1.291	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 02/02/2000. - Công văn số 972/CV-NHNN5 ngày 06/10/2000 của NHNN.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
				cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 40,22%)		
5	10/2001	1.000	5.501	Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 22,22%)	1.000	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 15/01/2001. - Công văn số 198/2001/CV-NHd ngày 03/10/2001 của NHNN.
6	10/2002	1.500	7.001	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 27,27%)	1.500	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 03/02/2002. - Công văn số 104/2002/CV-NHd ngày 13/09/2002 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 3, ngày 04/10/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
7	12/2002	1.500	8.501	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 21,43%)	1.500	- Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 22/11/2002. - Công văn số 104/2002/CV-NHd ngày 13/09/2002 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 4, ngày 31/12/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
8	04/2003	1.500	10.001	Phát hành cho 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 17,64%)	1.500	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 25/01/2003. - Công văn số 24/2003/CV-NHd ngày 18/3/2003 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 5, ngày 03/4/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
9	09/2003	1.500	11.501	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 15%)	1.500	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 25/01/2003. - Công văn số 24/2003/CV-NHd ngày 18/3/2003. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 7, ngày 16/9/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
10	12/2003	1.000	12.501	Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 8,69%)	1.000	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 17/11/2003 (kèm phương án tăng vốn). - Công văn số 11/NHNN-KGI5 ngày 21/11/2003 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 8, ngày 24/12/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
11	06/2004	2.500	15.001	Phát hành 2.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 20%)	2.500	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004. - Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/4/2004 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 9, ngày 30/6/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
12	10/2004	1.700	16.701	Phát hành 1.700 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 11,33%)	1.700	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004. - Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/4/2004 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 10, ngày 30/9/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
13	12/2004	1.300	18.001	Phát hành 1.300 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ	1.300	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004. - Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/4/2004 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 11, ngày 28/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
				đồng mới (tỷ lệ 7,78%)		
14	04/2005	2.000	20.001	Phát hành 2.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đồng mới (tỷ lệ 11,11%)	2.000	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 12, ngày 29/4/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
15	06/2005	3.000	23.001	Phát hành 3.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đồng mới (tỷ lệ 15%)	3.000	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 13, ngày 29/6/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
16	09/2005	3.070	26.071	Phát hành 3.070 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đồng mới (tỷ lệ 13,35%)	3.070	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 14, ngày 30/9/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
17	12/2005	1.968	28.039	Phát hành 1.968 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đồng mới (tỷ lệ 7,55%)	1.968	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 15, ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
18	05/2006	33.994	62.033	Phát hành 33.994 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ	33.994	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 18/2/2006. - Công văn số 41/NHNN-KGI5 ngày 19/5/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 16, ngày 26/5/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
				đồng mới (tỷ lệ 121,24%)		
19	07/2006	51.456	113.489	Phát hành 11.456 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đồng hiện hữu; Phát hành 40.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đồng hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 82,99%)	51.456	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 17/6/2006. - Công văn số 75/NHNN-KGI5 ngày 30/6/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 17, ngày 5/7/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
20	10/2006	136.514	250.003	Phát hành 6.919 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đồng hiện hữu; Phát hành 77.095 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đồng hiện hữu, cổ đồng khác mua mới và CBNV Ngân hàng; Phát hành 52.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.600.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành	136.514	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 19/10/2006 (kèm phương án tăng vốn). - Công văn số 167/NHNN-KGI5 ngày 20/10/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 18, ngày 23/10/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
				cho cổ đông chiến lược. (tỷ lệ 120,29%)		
21	12/2006	40.000	290.003	Phát hành 40.000 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 0,016%)	40.000	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 19/10/2006 (kèm phương án tăng vốn). - Công văn số 164/NHNN-KGI5 ngày 22/12/2006 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 19, ngày 27/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
22	2007	290.003	580.006	Phát hành 290.003 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100%)	290.003	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 26/5/2007. - Công văn số 97/NHNN-KGI5, ngày 28/5/2007 của NHNN. - Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 20, ngày 29/5/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
23	2008	419.994	1.000.000	Phát hành 41.999.400 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 72,41%)	41.999.400	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường ngày 30/6/2008. - Công văn số 250/NHNN-KG ngày 26/11/2007 của NHNN. - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 320/UBCK-GCN ngày 22/8/2008. - Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 22, ngày 22/12/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
25	06/2010	1.000.000	2.000.000	Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 100%)	100.000.000	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 17/4/2009. - Công văn số 78/NHNN-KGI ngày 09/03/2010 của NHNN. - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 563/UBCK-GCN ngày 14/5/2010. - Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 25, ngày 30/6/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
26	12/2010	1.000.000	3.000.000	Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là	100.000.000	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/6/2010. - Công văn số 6707/NHNN-KGI ngày 06/09/2010 của NHNN.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Cơ sở pháp lý
				10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 50%)		- Báo cáo chào bán cổ phần riêng lẻ ngày 08/12/2010. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ số 07/BC-NHKL ngày 04/01/2011. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 26, ngày 31/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
27	09/2018	236.958	3.236.958	Phát hành 23.695.796 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 7,90%)	23.695.796	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2018. - Công văn số 6271/NHNN-TTGSNH ngày 28/8/2018 và số 2360/QĐ-NHNN ngày 30/11/2018 của NHNN. - Công văn số 5395/UBCK-QLPH ngày 27/8/2018. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 39, ngày 27/9/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
28	12/2021	415.861	3.652.819	Phát hành 41.586.082 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 12,85%)	41.586.082	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/04/2021. - Công văn số 6347/NHNN-TTGSNH ngày 07/9/2021 của NHNN. - Công văn số 3886/UBCK-PTTT ngày 23/7/2021. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 40, ngày 17/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

Nguồn: KienlongBank

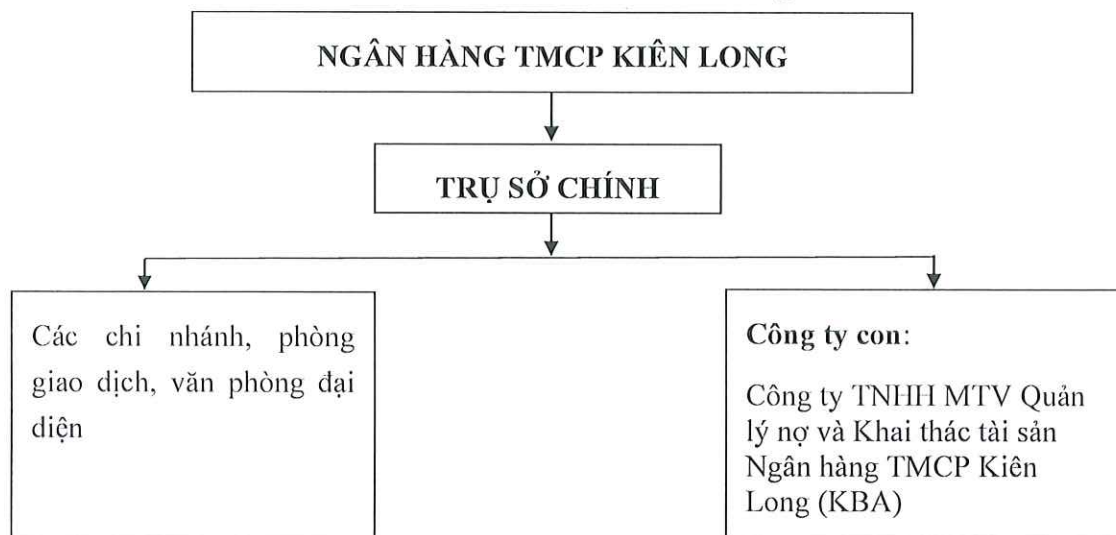
(*) Từ thời điểm năm 1995 đến 31/12/2007: Mệnh giá 1.000.000 đồng/cổ phần; Từ thời điểm ngày 01/01/2008 đến nay: Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Cơ cấu tổ chức của KienlongBank như sau:

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của KienlongBank



Mô hình tổ chức Ngân hàng KienlongBank bao gồm ngân hàng mẹ và công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của KienlongBank tính đến 31/03/2025 bao gồm:

❖ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Kiên Long:

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ Công ty con:

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long (KBA)

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (029) 7386 9950

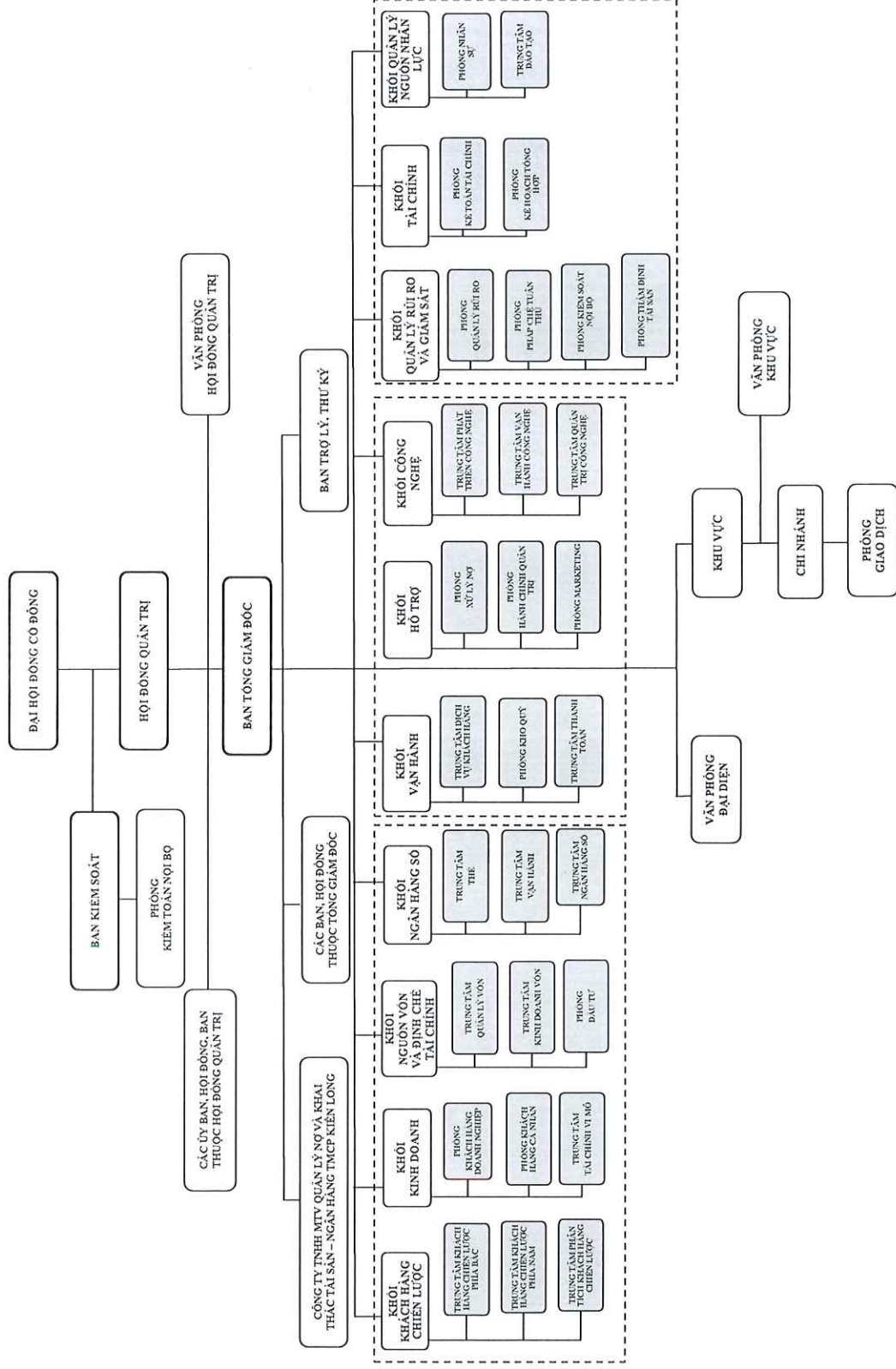
❖ Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:

Tại thời điểm 31/03/2025, Ngân hàng có 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của KienlongBank



3.1. Đại hội đồng cổ đông

DHĐCD gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. HĐĐCD có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản

lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

3.2. Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc

3.2.1. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở.
- Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS,

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;

- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;
- Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

3.2.2. Ủy ban Nhân sự

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của KienlongBank;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của KienlongBank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của KienlongBank.

3.2.3. Ủy ban Quản lý rủi ro

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của KienlongBank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của KienlongBank để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

3.2.4. Hội đồng Xử lý rủi ro

- Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt;
- Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống;
- Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

3.3. Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - + Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - + Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu (*).
- Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, HĐQT khi phát hiện người quản trị, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
- Lập danh sách cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này (**).
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này (***);
- Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại mục (*), (**) và (***) ở trên và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan

3.4. Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

3.4.1. Tổng Giám đốc

- Quản lý, điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank, phù hợp với quy định tại Điều lệ KienlongBank, Hợp đồng lao động, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống KienlongBank đúng theo kế hoạch, chính sách, chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Phân quyền, giao quyền cho Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng hoạt động của KienlongBank; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khu vực để phụ trách các hoạt động của các Đơn vị; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Phòng/Trung tâm Hội sở thực hiện một số công việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn; phân quyền,

giao quyền kinh doanh cho Giám đốc các Đơn vị; hoặc ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác thực hiện công việc cụ thể;

- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank.

3.4.2. Các Phó Tổng Giám đốc

- *Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối*
 - Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động của Khối phụ trách, bảo đảm Khối hoạt động đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank;
 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng/Trung tâm Hội sở xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hoạt động của Khối;
 - Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT;
- *Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực*
 - Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực phụ trách, bảo đảm Đơn vị hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank;
 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo Đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh của Đơn vị tại Khu vực phụ trách;
 - Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, có ý kiến về kế hoạch kinh doanh theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.

3.4.3. Kế toán trưởng

- Tổ chức công tác kế toán của toàn hệ thống KienlongBank;
- Quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ công tác kế toán tài chính của toàn hệ thống KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán tài chính, hạch toán kế toán, quyết toán, kê khai thuế đúng theo quy định của pháp luật và KienlongBank;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong phạm vi chức năng, trách nhiệm hoặc theo sự phân quyền, ủy quyền từ Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

3.4.4. Các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

3.4.4.1. Hội đồng Quản lý vốn

Hội đồng Quản lý vốn thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quy định.

3.4.4.2. Hội đồng rủi ro

Hội đồng rủi ro thực hiện đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc trong việc:

- Lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro tại KienlongBank;
- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro để đề xuất HĐQT điều chỉnh;
- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và phân công của TGD.

3.4.4.3. Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO)

Hội đồng ALCO thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;
- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quy định.

3.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Thực hiện công tác thư ký cho Ngân hàng, ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT;
- Thực hiện công tác quan hệ cổ đông (quản lý danh sách cổ đông, cổ phần/cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần; tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông);
- Tiếp nhận, xử lý, đề xuất cho HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

3.6. Ban Trợ lý, Thư ký Ban Tổng Giám đốc

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh, sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;
- Nắm bắt tình hình thị trường liên quan đến hoạt động ngân hàng, tổng hợp thông tin, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các mặt pháp luật, kinh tế liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank;
- Giám sát, đôn đốc các Đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác và báo cáo Ban Tổng Giám đốc kết quả đạt được theo định kỳ quy định;
- Tiếp nhận, rà soát văn bản, hồ sơ, tài liệu từ các Phòng/Trung tâm Hội sở và các Đơn vị liên quan hoặc từ Thư ký xin ý kiến trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt hoặc xin ý kiến Ban Tổng Giám đốc trước khi trình cấp thẩm quyền cao hơn;
- Lập các biên bản làm việc, biên bản cuộc họp, ghi nhận và tổng hợp nội dung đánh giá các cuộc họp theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc và quy định của KienlongBank.

3.7. Phòng Kiểm toán nội bộ

- Tham mưu, giúp việc cho BKS trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm tra đối với Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Đơn vị phụ thuộc khác của KienlongBank theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được phê duyệt và các kế hoạch đột xuất khác theo quyết định của BKS. Đối với các vấn đề được phát hiện, nhận định tiềm ẩn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của KienlongBank, Phòng KTNB phải thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của KienlongBank, đưa ra những khuyến nghị/kiến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xây dựng, rà soát đề trình BKS xem xét, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung:
 - Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ;
 - Những quy định nội bộ của BKS;
 - Kế hoạch KTNB;
 - Tiêu chuẩn, kế hoạch tuyển dụng, bố trí, đào tạo đối với Kiểm toán viên nội bộ.
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Phòng KTNB đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của BKS.

3.8. Các Khối/Trung tâm/Phòng thuộc Hội sở

3.8.1. Khối Khách hàng chiến lược (KHCL)

• **Trung tâm KHCL phía Bắc và Trung tâm KHCL phía Nam**

- Phát triển KHCL trong toàn hệ thống;
- Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh cho toàn hàng (bao gồm KHCL);
- Xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách, sản phẩm (bao gồm KHCL);
- Thúc đẩy kinh doanh, triển khai bán hàng tại Đơn vị kinh doanh (đối với các chỉ tiêu Trung tâm KHCL phía Bắc và Trung tâm KHCL phía Nam được phân công thúc đẩy bán);
- Liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ (bao gồm sản phẩm, dịch vụ dành cho KHCL);
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Trung tâm Phân tích KHCL**

- Tái thẩm định hồ sơ cấp tín dụng đối với hồ sơ của KHCL theo quy định nội bộ của KienlongBank từng thời kỳ;
- Giám sát, kiểm soát, kiểm tra nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng đối với hồ sơ cấp tín dụng của các đối tượng khách hàng (KHCH, KHDN, KHCL) theo quy định của Tổng Giám đốc trong từng thời kỳ;
- Có ý kiến đề xuất với Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối KHCL các biện pháp ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong quá trình tái thẩm định hồ sơ; Kiểm tra, kiểm soát nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng;
- Xây dựng/phối hợp với các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định, hướng dẫn các tính năng công nghệ có nội dung liên quan đến công tác thẩm định, tái thẩm định cấp tín dụng, hỗ trợ tín dụng, các nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động cấp tín dụng cho các đối tượng Khách hàng (KHCH, KHDN, KHCL) và tổ chức bộ máy phù hợp để thực hiện các quy trình tác nghiệp theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

3.8.2. Khối Vận hành

• **Trung tâm Dịch vụ Khách hàng**

- Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng trực tuyến (Call Center);
- Quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Quản lý việc thực hiện 5S trên toàn hệ thống KienlongBank;
- Lưu trữ thông tin, lập báo cáo;
- Xây dựng quy chế, quy định và quy trình;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• ***Phòng Kho quỹ***

- Xây dựng chính sách quản lý nghiệp vụ kho quỹ;
- Nghiên cứu nhận biết tiền thật, giả;
- Nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động kho quỹ;
- Kiểm tra, giám sát tồn quỹ tiền mặt tại Đơn vị;
- Kiểm soát hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống KienlongBank;
- Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động quản lý kho quỹ trong hệ thống KienlongBank;
- Tổ chức, thực hiện lệnh điều chuyển hàng hóa đặc biệt từ Hội sở về Đơn vị và ngược lại;
- Quản lý xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá và sổ sách kho quỹ;
- Giám sát chất lượng kho tiền, trang thiết bị bảo đảm an toàn kho quỹ;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• ***Trung tâm Thanh toán***

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
- Xây dựng biểu phí thanh toán trong nước, quốc tế;
- Tham mưu, tư vấn nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
- Xử lý hồ sơ và thao tác nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
- Thực hiện và theo dõi các lệnh thanh toán quốc tế trên hệ thống các tài khoản NOSTRO;
- Thực hiện thanh toán trong nước;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với tổ chức SWIFT, Hiệp hội SWIFT Việt Nam và các tổ chức có liên quan;
- Tham gia quản lý và nâng cấp hệ thống SWIFT của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

3.8.3. *Khối Hỗ trợ*

• ***Phòng Xử lý nợ***

- Soạn thảo văn bản liên quan nghiệp vụ giám sát, quản lý và xử lý nợ;
- Tư vấn pháp lý;
- Làm đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba liên quan đến nghiệp vụ xử lý nợ.
- Giám sát, quản lý nợ xấu;
- Xứ lý, thu hồi nợ xấu;
- Quản lý việc miễn giảm lãi và tiền phạt của khách hàng nhằm thu hồi nợ;
- Làm đầu mối đề xuất hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng;
- Hỗ trợ xử lý nợ Thẻ, Tài chính vi mô;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- ***Phòng Hành chính quản trị***

- Xây dựng cơ bản;
- Quản lý tài sản;
- Mua sắm hàng hóa/dịch vụ;
- Văn thư lưu trữ, lễ tân;
- Quản lý bảo vệ, đội xe và công tác dịch vụ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- ***Phòng Marketing***

- Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
- Quản lý bộ nhận dạng thương hiệu;
- Phát triển thương hiệu;
- Phát triển mạng lưới (Thực hiện quảng bá về nhận dạng thương hiệu qua mạng lưới giao dịch);
- Thiết kế, sáng tạo;
- Truyền thông nội bộ;
- Truyền thông đại chúng;
- Quản lý ngân hàng tư liệu;
- Tổ chức sự kiện;
- Quan hệ cộng đồng;
- Nghiên cứu thị trường;
- Thực hiện các chương trình khuyến mại/tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.



3.8.4. Khối Quản lý nguồn nhân lực

- ***Phòng Nhân sự***

- Hoạch định chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của KienlongBank;
- Thu hút, duy trì, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động: tuyển dụng, đào tạo và phát triển, quản lý hiệu quả làm việc, lương, thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động, quản lý nhân tài và phát triển lực lượng kế cận;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Xây dựng, đề xuất và trực tiếp tham gia triển khai các chương trình xây dựng, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở về công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện theo chiến lược chung của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của TGD, Ủy ban Nhân sự, Chủ tịch HĐQT, HĐQT.

- **Trung tâm Đào tạo**

- Chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, ngân sách đào tạo (bao gồm đào tạo trực tiếp và đào tạo E-learning), nghiên cứu và đề xuất các chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp theo chính sách/quy trình đào tạo; Tham gia thiết kế, tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo trực tiếp, phát triển đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm công tác đào tạo tại các Đơn vị kinh doanh/Hội sở và trực tiếp giảng dạy một số chương trình đào tạo phù hợp với kinh nghiệm và năng lực;
- Tham vấn cho cấp lãnh đạo về việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở thuộc KienlongBank. Tham mưu cho cấp lãnh đạo về xây dựng kế hoạch triển khai, liên kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo, liên kết đào tạo ngắn hạn, đào tạo kỹ năng mềm, kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, đào tạo huấn luyện nhân lực phục vụ cho KienlongBank;
- Chủ trì việc đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho hiện tại và trong tương lai theo tầm nhìn, định hướng, chiến lược kinh doanh của KienlongBank theo mục tiêu, chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực của KienlongBank;
- Phối hợp với Phòng Nhân sự để triển khai và đánh giá kết quả đào tạo của toàn hệ thống KienlongBank: Tổ chức, giám sát, đánh giá, khảo sát và tổng hợp thông tin sau đào tạo đối với các hoạt động đào tạo;
- Phối hợp với các Đơn vị để số hóa các khóa/chương trình đào tạo E-learning; Phối hợp cùng đối tác cung cấp phần mềm E-learning và Khối Công nghệ thông tin KienlongBank duy trì hệ thống elearn.kienlongbank.com vận hành ổn định, đáp ứng được nhu cầu đào tạo E-learning trong từng thời kỳ;
- Thực hiện chức năng có liên quan khác theo phân công của Ban Lãnh đạo.

3.8.5. Khối Công nghệ

- Nghiên cứu và phát triển giải pháp công nghệ áp dụng cho KienlongBank;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và ngân sách CNTT;
- Phân tích, khai thác số liệu, hỗ trợ nghiệp vụ;
- Vận hành dịch vụ CNTT, thiết bị CNTT;
- Xây dựng kiến trúc hạ tầng CNTT;
- Xây dựng và đảm bảo thực hiện chính sách an ninh bảo mật hệ thống CNTT;
- Xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống CNTT;
- Quản trị dịch vụ, quản lý bên thứ ba và hợp đồng CNTT; quản lý rủi ro hệ thống CNTT;
- Quản lý, hỗ trợ dịch vụ CNTT;
- Vận hành và hỗ trợ thiết bị thanh toán;
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng, trách nhiệm khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc.

3.8.6. Khối Kinh doanh

- **Phòng Khách hàng doanh nghiệp**

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ cho Phòng KHDN (trừ sản phẩm thẻ và sản phẩm huy động);
 - Phát triển kinh doanh;
 - Xây dựng chính sách;
 - Quản lý chất lượng tín dụng;
 - Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
 - Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho KHDN;
 - Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Khách hàng cá nhân***
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ tín dụng cho KHCN và sản phẩm dịch vụ tín dụng áp dụng chung cho Phòng KHDN, Phòng KHCN (trừ thẻ tín dụng, tín dụng vi mô, trả góp ngày);
 - Phục vụ kinh doanh;
 - Quản lý bán hàng;
 - Quản lý chất lượng tín dụng;
 - Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
 - Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm tài chính vi mô***
 - Quản lý, xây dựng chiến lược kinh doanh, chính sách, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Xây dựng và cải tiến, phát triển sản phẩm liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Xây dựng biểu phí cho từng sản phẩm dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Quản lý doanh mục sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Phục vụ kinh doanh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Quản lý, theo dõi, đánh giá kế hoạch kinh doanh liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Khai thác, tìm kiếm đối tác để liên kết, hợp tác phát triển, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ; duy trì, phát triển đối tác;
 - Quản lý, xây dựng chiến lược kinh doanh, chính sách, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Xây dựng và cải tiến, phát triển sản phẩm liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Xây dựng Biểu lãi suất, phí liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Quản lý, xây dựng, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc khối.

3.8.7. *Khối Ngân hàng số*

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Tuân Thủ.
- Phát triển tiện ích và Ưu đãi sản phẩm, dịch vụ Thẻ.
- Phát triển hệ thống quy trình phê duyệt hạn mức Thẻ.
- Kinh doanh Thẻ, dịch vụ chấp nhận Thẻ.
- Thúc Đẩy Bán.
- Phân tích và Báo cáo số liệu, kết quả kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Thẻ.
- Phân tích sản phẩm số và trải nghiệm sản phẩm số.
- Phát triển Giải pháp số.
- Phát Triển Đối Tác.
- Kinh doanh trực tiếp.
- Marketing sản phẩm Ngân hàng số.
- Phát hành Thẻ.
- Hỗ trợ nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và Ngân hàng số.
- Kế toán nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và Ngân hàng số.
- Xử lý khiếu nại liên quan đến Thẻ và Ngân hàng số.
- Đối soát và kiểm soát giao dịch liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng số.
- Quản trị nợ Thẻ tín dụng.
- Kiểm soát rủi ro liên quan đến dịch vụ, sản phẩm Thẻ và Ngân hàng số.
- Các chức năng, trách nhiệm khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc.

3.8.8. *Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính*

• *Trung tâm Quản lý vốn*

- Đề xuất, tham mưu cho Hội đồng Quản lý tài sản/nợ phải trả (Hội đồng ALCO) quản lý bằng cân đối tài sản/nợ phải trả hiệu quả, phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh của KienlongBank và tình hình thị trường nhằm tối ưu chi phí đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và khẩu vị, chính sách, hạn mức rủi ro của Ngân hàng;
- Quản lý vốn nội bộ;
- Kiểm soát việc tuân thủ các hạn mức rủi ro thanh khoản; hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động bao gồm tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Xây dựng quy định nội bộ nhằm nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc quản lý thanh khoản, quản lý lãi suất;
 - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Xây dựng và triển khai các sản phẩm huy động vốn; phát hành Giấy tờ có giá cho KienlongBank;
 - Xây dựng biểu lãi suất huy động;
 - Xây dựng quy định nội bộ khác liên quan đến huy động vốn;
 - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối, Giám đốc Trung tâm.
- ***Trung tâm Kinh doanh vốn***
 - Kinh doanh lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch vốn với Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;
 - Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh lãi suất;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan ban ngành;
 - Thẩm định giấy tờ có giá được phát hành bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chính phủ, các Tổ chức tín dụng...;
 - Xây dựng quy định nội bộ liên quan đến nghiệp vụ;
 - Kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh;
 - Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh ngoại tệ;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, cơ quan ban ngành;
 - Đề xuất, thiết lập, xây dựng, duy trì phát triển mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính - tổ chức trong và ngoài nước;
 - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối, Giám đốc Trung tâm
- ***Phòng Đầu tư***
 - Nghiên cứu thị trường;
 - Đầu tư;
 - Thẩm định cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp để làm tài sản bảo đảm tại KienlongBank;
 - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

3.8.9. Khối Tài chính

• **Phòng Kế toán tài chính**

- Công tác kế toán;
- Kế hoạch chi phí;
- Kế khai, nộp thuế;
- Hỗ trợ xây dựng biểu phí thanh toán, chuyển tiền trong nước;
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của KienlongBank;
- Hướng dẫn đơn vị quản lý mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
- Báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch toàn hệ thống KienlongBank;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch;
- Thực hiện báo cáo quản trị;
- Báo cáo cho các cơ quan Nhà nước thẩm quyền;
- Tham gia xây dựng các chính sách, đề án, phương án của KienlongBank; tham gia mưu thực hiện các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước;
- Thực hiện hồ sơ xin phép thành lập mạng lưới hoạt động của KienlongBank;
- Quản lý danh mục sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của KienlongBank;
- Mua bán vốn nội bộ;
- Thực hiện đánh giá mức đủ vốn (ICAAP);
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

3.8.10. Khối Quản lý rủi ro và giám sát

• **Phòng Quản lý rủi ro**

- Quản lý rủi ro tín dụng;
- Quản lý rủi ro thị trường;
- Quản lý rủi ro hoạt động;
- Quản lý rủi ro thanh khoản;
- Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ đạo luật Fatca phù hợp với điều kiện hoạt động của KienlongBank.
- Triển khai các hoạt động liên quan đến rủi ro trong quy trình triển khai mức đủ vốn (ICAAP).
- Thực hiện quản lý, giám sát, cảnh báo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định.
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• ***Phòng Pháp chế tuân thủ***

- Soạn thảo/thẩm định văn bản của KienlongBank phát hành;
- Quản lý danh mục văn bản quy phạm nội bộ;
- Tư vấn pháp lý;
- Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban Điều hành KienlongBank;
- Xây dựng, quản lý hệ thống biểu mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng;
- Thực hiện thủ tục xin cấp phép cho hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
- Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
- Báo cáo các vi phạm nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật;
- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tuân thủ quy định pháp luật.
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• ***Phòng Kiểm soát nội bộ***

- Xây dựng chính sách, kế hoạch kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ theo Quyết định của Tổng Giám đốc;
- Thực hiện công tác giám sát từ xa;
- Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra từ phía cơ quan Nhà nước;
- Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm;
- Kiểm soát tính tuân thủ tại Đơn vị (do Bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Đơn vị thực hiện);
- Xem xét và trình Tổng Giám đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, Đơn vị có liên quan đến hoạt động của KienlongBank;
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• ***Phòng Thẩm định tài sản***

- Thẩm định tài sản đảm bảo (bất động sản, động sản) cho mục đích cấp tín dụng;
- Thẩm định tài sản đảm bảo theo yêu cầu cho mục đích khác;
- Tái thẩm định tài sản bảo đảm theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc, theo đề nghị của Phòng Xử lý nợ, Phòng Kiểm soát nội bộ và các Đơn vị kinh doanh;
- Xây dựng danh mục tài sản bảo đảm;
- Xây dựng bảng giá;
- Khảo sát, xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin liên quan đến thẩm định giá;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

3.9. Khu vực

3.9.1. Văn phòng Khu vực

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chức năng, trách nhiệm của Văn phòng khu vực được thực hiện theo chức năng, trách nhiệm của các Phòng/Trung tâm Hội sở mà Phòng/Trung tâm Hội sở đó có Bộ phận được bố trí tại Văn phòng Khu vực.

3.9.2. Chi nhánh

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc và theo quy định của KienlongBank.

3.9.3. Phòng Giao dịch

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, để phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản bảo đảm, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của KienlongBank.

3.10. Văn phòng đại diện

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Hỗ trợ công tác đối ngoại của Hội sở;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp cho từng giai đoạn phát triển và hoạt động kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

vị kinh doanh trên địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện đạt hiệu quả tốt, tuân thủ quy định của KienlongBank và pháp luật;

- Thực hiện công tác hành chính, văn thư, quản lý con dấu của Văn phòng đại diện theo quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng: Không có.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Đến thời điểm hiện nay, các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/03/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	1,04%
2	Trong nước	2.454	357.476.652	97,86%
a	Cá nhân trong nước	2.439	305.296.798	83,58%
b	Tổ chức trong nước	15	52.179.854	14,28%
3	Nước ngoài	8	4.005.226	1,10%
a	Cá nhân nước ngoài	7	405.226	0,11%
b	Tổ chức nước ngoài	1	3.600.000	0,99%
	Tổng cộng	2.463	365.281.878	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank chốt tại ngày 21/03/2025 do VSDC cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Bảng 3: Danh sách các công ty con của KienlongBank tại ngày 31/03/2025

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Đơn vị: tỷ Đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đã đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký/Vốn thực góp của Kienlong Bank	Tỷ lệ sở hữu của Kienlong Bank (%)
Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản NH TMCP Kiên Long	Tầng 6, số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Quản lý tài sản	500	500	500	100%

Nguồn: KienlongBank

- 5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- 5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

6.1.1. Chứng loại và chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Định hướng chiến lược quan trọng hàng đầu của KienlongBank trong giai đoạn hiện nay là phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng bán lẻ. Đây là tiền đề giúp KienlongBank mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn vốn trung, dài hạn và ổn định để phục vụ phát triển kinh tế. Với nguồn lực tài chính của mình, Ngân hàng đã và đang triển khai các giải pháp tài chính chủ lực cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Một số sản phẩm, dịch vụ chính của KienlongBank bao gồm: tiền gửi – tiết kiệm, thẻ, tín dụng và dịch vụ.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/giảm	Quý I/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,94%	7.111	85,10%	-8,59%	1.988	84,67%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	544	6,15%	557	6,67%	2,39%	173	7,37%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	301	3,40%	432	5,17%	43,52%	75	3,19%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
	ngoại hối							
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	4	0,05%	-	-	0,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	-78,57%	0,09	0,00%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,09%	225	2,69%	134,38%	112	4,77%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.846	100,00%	8.356	100,00%	-5,54%	2.348	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,82%	7.111	84,96%	-8,59%	1.988	84,42%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	556	6,28%	575	6,87%	3,42%	180	7,64%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,16%	43,52%	75	3,18%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	-78,57%	0,09	0,00%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,08%	225	2,69%	134,38%	112	4,76%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.858	100,00%	8.370	100,00%	-5,51%	2.355	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

6.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa với 100% nguồn vốn huy động hiện tại của KienlongBank đến từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động của KienlongBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay NHNN;
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác;

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- o Tiền gửi của khách hàng;
- o Phát hành giấy tờ có giá.

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,00%	15.126	18,24%	-16,52%	12.268	14,00%
Tiền gửi của khách hàng	57.216	72,61%	63.761	76,90%	11,44%	71.329	81,41%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,39%	4.028	4,86%	16,45%	4.024	4,59%
Tổng cộng	78.794	100,00%	82.915	100,00%	5,23%	87.621	100,00%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.794	100,00%	82.915	100,00%	5,23%	87.621	100,00%
Ngoài nước	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Tổng cộng	78.794	100,00%	82.915	100,00%	5,23%	87.621	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 7: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,09%	15.126	18,32%	-16,52%	12.268	14,06%
Tiền gửi của khách hàng	56.898	72,50%	63.521	76,93%	11,64%	70.990	81,34%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,41%	3.928	4,76%	13,56%	4.022	4,61%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.280	100,00%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.280	100,00%
Ngoài nước	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.280	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm cuối năm 2024 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 82.575 tỷ VND, tăng 5,22% so với cuối năm 2023, trong đó:

- Tiền gửi của khách hàng chiếm 76,93% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2024, Tiền gửi của khách hàng đạt 63.521 tỷ VND (tăng 11,64% so với cuối năm 2023) nhờ KienlongBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 15.126 tỷ VND, chiếm 18,32% tổng nguồn vốn huy động, giảm 16,52% so với cuối năm 2023. Nguyên nhân giảm mạnh chủ yếu là do KienlongBank chủ động cân đối nguồn vốn, tăng huy động từ thị trường 1 và giảm tiền vay/nhận tiền gửi từ thị trường 2.

Tại thời điểm 31/03/2025, tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của Ngân hàng đạt 87.280 tỷ VND. Trong đó, Tiền gửi của khách hàng và Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt lần lượt 81,34% và 14,06% tổng nguồn vốn huy động.

b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 3.928 tỷ VND, tăng 13,56% so với cuối năm 2023, bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Tính đến hết Quý I năm 2025, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành đạt 4.022 tỷ VND.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 76,92% tổng nguồn vốn huy động (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank trong giai đoạn 2023 - Quý I/2025. Huy động từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 8: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng tiền gửi của khách hàng	57.216	100,00%	63.761	100,00%	11,44%	71.329	100,00%
1	Phân theo khách hàng (%)							
-	Cá nhân	53.444	93,41%	60.037	94,16%	12,34%	67.301	94,35%
-	Tổ chức	3.772	6,59%	3.724	5,84%	-1,27%	4.028	5,65%
2	Phân theo kỳ hạn (%)							
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.418	5,97%	4.092	6,42%	19,72%	4.797	6,73%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.788	94,01%	59.660	93,57%	10,92%	66.524	93,26%
-	Tiền gửi ký quỹ	10	0,02%	9	0,01%	-10,00%	8	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)							
-	VND	57.156	99,90%	63.708	99,92%	11,46%	71.283	99,94%
-	Ngoại tệ	60	0,10%	53	0,08%	-11,67%	46	0,06%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 9: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

STT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng tiền gửi của khách hàng	56.898	100,00%	63.521	100,00%	11,64%	70.990	100,00%
1	Phân theo khách hàng (%)							
-	Cá nhân	53.444	93,93%	60.037	94,52%	12,34%	67.301	94,80%
-	Tổ chức	3.454	6,07%	3.484	5,48%	0,87%	3.689	5,20%
2	Phân theo kỳ hạn (%)							
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.416	6,00%	4.092	6,44%	19,79%	4.790	6,75%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.472	93,98%	59.420	93,55%	11,12%	66.192	93,24%
-	Tiền gửi ký quỹ	10	0,02%	9	0,01%	-10,00%	8	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)							
-	VND	56.838	99,89%	63.468	99,92%	11,66%	70.943	99,93%
-	Ngoại tệ	60	0,11%	53	0,08%	-11,67%	47	0,07%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Về loại hình khách hàng, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi của KHCN, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, trung bình đạt 94,42% tổng lượng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – Quý I/2025. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mảng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm trung bình 93,77% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tại thời điểm 31/03/2025, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 93,24% tổng tiền gửi của khách hàng trong khi đó tiền gửi không kỳ hạn đạt mức 6,75%.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Về loại hình tiền tệ, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ chiếm trung bình 99,92% tổng số dư tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – Quý I/2025.

6.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank tăng trưởng đều qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2021 - 2024 đạt 16,97%. Tại thời điểm 31/03/2025, dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank đạt 67.959 tỷ VND. Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

Bảng 10: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	28,20%	42.370	62,35%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	9,24%	22.261	32,76%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	-13,11%	3.328	4,90%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	67.959	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 11: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	28,20%	42.370	62,35%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	9,24%	22.261	32,76%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	-13,11%	3.328	4,90%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	67.959	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tại ngày 31/12/2024, dư nợ cho vay trung dài hạn của KienlongBank là 22.877 tỷ VND, chiếm 37,24% tổng dư nợ cho vay khách hàng, tăng 5,38% so với cuối năm 2023. Cùng thời điểm, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 38.555 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 62,76%), tăng 28,20% so với cuối năm 2023. Tại ngày 31/03/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn hợp nhất đạt lần lượt 42.370 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 62,35%), 22.261 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 32,76%) và 3.328 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 4,90%).

Xét về nhóm ngành cho vay:

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay thuộc ngành nghề xây dựng và bán buôn - bán lẻ - sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Các khoản vay phục vụ nhóm ngành nghề này chiếm tỷ trọng 50,01% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2024 và 63,33% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/03/2025. Theo định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME, KienlongBank sẽ đẩy mạnh khai thác KHCN và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Xét về đối tượng khách hàng:

Đối với nhóm KHCN: được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân hợp nhất của KienlongBank đạt 14.094 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 13.786 tỷ VND tại thời điểm 31/03/2025, chiếm lần lượt 22,94% và 20,29% tổng dư nợ cho vay theo số liệu hợp nhất.

Đối với KHDN: theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến hơn 50 khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sập thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Dư nợ cho vay công ty trách nhiệm hữu hạn hợp nhất của KienlongBank đạt 42.429 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 48.491 tỷ VND tại thời điểm 31/03/2025, chiếm lần lượt 69,07% và 71,35% dư nợ cho vay khách hàng theo số liệu hợp nhất.

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của KienlongBank. Số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 31/12/2024 đạt 4.129 tỷ VND, gấp 10,3 lần so với thời điểm cuối năm 2023. Tại thời điểm 31/03/2025, số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank đạt 2.521 tỷ VND.

c) Chất lượng nợ cho vay

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Về phân loại dư nợ tín dụng, KienlongBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Tỷ lệ nợ xấu của KienlongBank hợp nhất tại thời điểm 31/03/2025 ở mức 2,16% tổng dư nợ cho vay khách hàng, so với mức 2,03% tại thời điểm 31/12/2024.

Bảng 12: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	18,33%	65.375	96,20%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	34,29%	1.112	1,64%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	0,43%	348	0,51%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	-46,88%	280	0,41%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	86,03%	844	1,24%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	67.959	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 13: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	18,33%	65.375	96,20%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	34,29%	1.112	1,64%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	0,43%	348	0,51%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	-46,88%	280	0,41%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	86,03%	844	1,24%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	67.959	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được KienlongBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) hợp nhất của ngân hàng tính đến 31/12/2024 đạt 72,74% và tính đến thời điểm 31/03/2025 đạt 69,16%, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 14: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
31/03/2025	514	504	1.018

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 15: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
31/03/2025	514	504	1.018

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN (“**Thông tư 11**”) quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 01/07/2024, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN (“**Thông tư 31**”) quy định về phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu đối với các tài sản có rủi ro tín dụng của KienlongBank theo quy định của Thông tư 31 ở thời điểm cuối Quý I/2025 được kiểm soát dưới 3%.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 31/03/2025 là 11,29%, so với mức 12,27% tại thời điểm 31/12/2024. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 16: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Tỷ lệ an toàn vốn – riêng lẻ	9,50%	12,00%	11,11%
Tỷ lệ an toàn vốn – hợp nhất	9,73%	12,27%	11,29%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Quý II/2024, KienlongBank đã triển khai dự án Basel III nhằm nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro với sự tư vấn của KPMG. Đây là chuẩn mực quản trị rủi ro uy tín, được áp dụng rộng rãi trên thế giới và đang được hệ thống ngân hàng Việt Nam hướng tới. Trước đó, KienlongBank cũng đã công bố hoàn thành Basel II trên cả 3 trụ cột, luôn bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong hoạt động quản lý rủi ro và KienlongBank sẽ hướng đến triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB (Internal Rating – Based) sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Ngoài việc giúp duy trì tỉ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, dễ dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

6.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Trong những năm gần đây, hoạt động Kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đã phát triển mạnh mẽ. Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của KienlongBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, SGD, KRW và CHF. Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ cụ thể là:

- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay với KHCN và KHDN nhằm đáp ứng nhu cầu hợp pháp của khách hàng.
- Quản lý trạng thái, số dư ngoại tệ và phòng ngừa các rủi ro về tỷ giá hối đoái cho Ngân hàng.
- Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn thu nhập thông qua chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

Bảng 17: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	Quý I/ 2025
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	43,52%	75
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	61,16%	54
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	21

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bảng 18: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	Quý I/ 2025
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	43,52%	75
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	61,16%	54
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	21

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Năm 2024, lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đạt 42 tỷ VND, giảm 28,81% so với năm 2023. Trong Quý I năm 2025, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 21 tỷ VND. Do tại công ty con không có hoạt động kinh doanh ngoại hối nên số liệu kết quả hoạt động này trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ của KienlongBank bằng nhau.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Mô hình thanh toán tập trung đã giúp KienlongBank tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với doanh số đi và đến năm 2024 đạt 4.970.222 tỷ VND, hệ thống thanh toán song phương đạt doanh số đi và đến năm 2024 là 59.439 tỷ VND. Kết thúc Quý I năm 2025, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống thanh toán song phương đạt lần lượt 1.588.407 tỷ VND và 73.135 tỷ VND. Bên cạnh đó, KienlongBank đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ và được khách hàng đánh giá cao.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

KienlongBank hiện đang thực hiện mô hình thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tập trung, đây là cơ sở để dịch vụ này phát triển một cách an toàn, ổn định và đóng góp đáng kể trong thu nhập phi tín dụng của KienlongBank. Hoạt động này tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 22,29 tỷ VND trong năm 2024 và 30,13 tỷ VND trong Quý I/2025. Đây là dịch vụ an toàn, chính xác, với chất lượng dịch vụ cao (tỷ lệ điện thanh toán chuẩn - luôn trên 98%, cao hơn mức trung bình 94-95% của thị trường). Dịch vụ Swift Essential đem lại trải nghiệm tốt cho Khách hàng và tăng cường tính bảo mật, an toàn khi sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của KienlongBank.

6.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất đạt 2.974 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 2.972 tỷ VND tại thời điểm 31/03/2025. Trong đó, đầu tư trái phiếu Chính phủ chiếm 100% tổng danh mục đầu tư của KienlongBank.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**Bảng 19: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trái phiếu Chính phủ	2.588	66,62%	2.974	85,61%	14,91%	2.972	85,60%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	797	20,51%	-	0,00%	-100,00%	-	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	500	12,87%	500	14,39%	0,00%	500	14,40%
Tổng cộng	3.885	100,00%	3.474	100,00%	-10,58%	3.472	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 20: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trái phiếu Chính phủ	2.588	76,45%	2.974	100,00%	14,91%	2.972	100,00%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	797	23,55%	-	0,00%	-100,00%	-	0,00%
Tổng cộng	3.385	100,00%	2.974	100,00%	-12,14%	2.972	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

b) Hoạt động kinh doanh thẻ

Cùng với sự phát triển các sản phẩm của ngân hàng, sản phẩm và dịch vụ thẻ là một trong các sản phẩm dịch vụ được KienlongBank ưu tiên phát triển, nâng cấp về cả công nghệ, hệ thống lẫn tính năng sản phẩm, dịch vụ.

Đồng thời với việc phát triển sản phẩm, đầu tư hệ thống thẻ, KienlongBank luôn luôn chú trọng đến các biện pháp an toàn bảo mật, đáp ứng các tiêu chuẩn mới nhất của tổ chức thẻ trong nước và quốc tế như chip EMV Contactless, chip nội địa chuẩn VCCS, xác thực trực tuyến 3D Secure đối với các giao dịch trực tuyến.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, KienlongBank thực thi chiến lược trở thành Ngân hàng số hiện đại, thân thiện mang đến cho khách hàng hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số đa dạng từ các sản phẩm truyền thống được số hoá cho đến các sản phẩm thuần số để phục vụ tốt hơn và đồng hành với chủ trương "Chính phủ Việt Nam xác định mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

c) Hoạt động Ngân hàng đại lý

Từ năm 2009 đến nay, KienlongBank đã thiết lập quan hệ đại lý với hệ thống ngân hàng rộng khắp trên thế giới (điển hình như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức,...) và triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với các ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới bằng cách trao đổi SWIFT CODE. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank trải dài từ các khu vực Châu Âu, Châu Á đến Châu Mỹ với tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng đại lý đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về phòng chống rửa tiền theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Hiện nay, KienlongBank đang chấp nhận thanh toán quốc tế cho nhiều loại ngoại tệ như: USD, EUR, KRW, SGD, HKD, CHF, CAD, JPY, AUD, GBP. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank không những đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng mà còn phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý phủ rộng khắp toàn cầu, đáp ứng lộ trình tăng trưởng của KienlongBank.

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

6.2.1. Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank bao gồm: quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hệ thống hạn mức tín dụng, các quy định về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay... Các chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank đã hoàn thiện và luôn được rà soát đánh giá hàng năm. Sau rà soát, các quy định, chỉ tiêu, ngưỡng rủi ro được trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế mới nhất, thận trọng theo các kịch bản ứng phó trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Song song với việc áp dụng chuẩn mực Basel II đầy đủ cả ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN, KienlongBank đã chủ động nghiên cứu để tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp chuẩn hóa thông qua Dự án triển khai chuẩn mực Basel III.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Ngoài ra, KienlongBank đã nghiệm thu bộ tiêu chí xếp hạng tín dụng nội bộ do đối tác tư vấn hàng đầu trong ngành đề chuẩn bị đưa vào triển khai, giúp lượng hóa tổn thất, kiểm soát rủi ro tín dụng và đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng chính xác hơn. Dự án triển khai kênh kết nối trực tiếp CIC host to host (H2H) đã được triển khai thành công và đưa vào áp dụng từ cuối năm 2024 góp phần đáp ứng tối đa yêu cầu báo cáo thông tin tín dụng theo quy định của NHNN và khai thác có hiệu quả sản phẩm, dịch vụ của CIC.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

6.2.2. Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động, KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động, hạn mức tổn thất tài chính và phi tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.
- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ đo lường rủi ro hoạt động như sau: (i) Sử dụng các phát hiện của Kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống (iii) xây dựng, kiểm soát các chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn.
- Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA). (ii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.
- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) nhằm đảm bảo ứng phó kịp thời trước các tình huống khẩn cấp, bảo vệ tính ổn định và liên tục của hệ thống.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công

tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.

- Công tác quản lý rủi ro gian lận được triển khai nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời giảm thiểu tổn thất phát sinh rủi ro cho ngân hàng. KienlongBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận thông qua việc thiết lập văn hóa tuân thủ các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp... thường xuyên, đào tạo/truyền thông cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, từ đó thiết lập văn hóa quản lý rủi ro gian lận trên toàn hệ thống KienlongBank.

6.2.3. Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - + Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
 - + Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).
 - + Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
 - + Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

6.2.4. Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III. Ngày 04/12/2024, KienlongBank vinh dự tuyên bố hoàn thành việc nghiên cứu phương pháp luận và thí điểm áp dụng các chỉ số quản trị rủi ro thanh khoản quan trọng như LCR (Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản) và NSFR (Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng). Những chỉ số này giúp nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các rủi ro thanh khoản, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong hoạt động tài chính.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giả định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

6.2.5. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tuân thủ quy định của Basel II.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng tháng/quý/năm hoặc đột xuất, bám sát diễn biến lãi suất thị trường. Khi các giá trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:

- + Nhận dạng và đánh giá rủi ro lãi suất đối với tất cả các khoản mục Tài sản tài chính, Nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng nhạy cảm lãi suất.
- + Tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như được phê duyệt.
- + Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức này

6.2.6. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

***** Đối với rủi ro tập trung tín dụng***

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng là cơ sở để KienlongBank xây dựng các quy định, quy trình về quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ tín dụng trong đó đảm bảo phản ánh các nội dung tối thiểu sau:

- Đảm bảo tuân thủ các giới hạn tập trung tín dụng theo quy định NHNN, quy định của pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo thiết lập các giới hạn, hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng và ngành lĩnh vực kinh tế.
- Đảm bảo cập nhật và ban hành các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng, thực hiện các nội dung khai báo thông tin đầy đủ đối với người có liên quan của khách hàng, xác định các tỷ lệ và nguyên tắc quản lý nhằm đảm bảo các giới hạn an toàn trong việc cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan tuân thủ quy định của NHNN, quy định của pháp luật và các trường hợp tiềm ẩn rủi ro.
- Trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc việc quản lý rủi ro tín dụng tập trung, KienlongBank đã xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản sau:
- Ban hành thông báo định hướng tín dụng trong đó đưa ra yêu cầu về việc thiết lập và quản lý hạn mức tập trung theo loại hình cấp tín dụng, theo sản phẩm, khách hàng, loại tài sản bảo đảm và ngành/lĩnh vực kinh tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh doanh hàng năm của KienlongBank.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý khách hàng người có liên quan trong đó làm rõ quan điểm thận trọng và nguyên tắc phân tán rủi ro nhằm kiểm soát, hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng tại KienlongBank.

- Ngoài ra, KienlongBank đặc biệt lưu ý, theo dõi, đo lường và kiểm soát mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành nghề có liên quan, tác động lẫn nhau, từ đó có các chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp, tuân thủ các quy định của NHNN.

***** Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh***

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh là rủi ro mà Ngân hàng gặp phải khi các giao dịch tự doanh (mua bán chứng khoán, trái phiếu, và các công cụ tài chính khác cho chính Ngân hàng) bị tập trung vào một số tài sản, ngành hoặc lĩnh vực cụ thể. Sự tập trung này làm tăng khả năng tổn thất nghiêm trọng nếu giá trị của các tài sản hoặc lĩnh vực đó giảm mạnh hoặc gặp biến động bất lợi, do thiếu sự đa dạng hóa trong danh mục đầu tư.

KienlongBank nhận dạng rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh thông qua các khoản mục được hạch toán nội bảng, ngoại bảng và các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Rủi ro tập trung tự doanh được đo lường trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với tỷ trọng số dư/doanh số và thu nhập của từng hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xây dựng quy chế quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức/ngưỡng kiểm soát rủi ro nội bộ để làm cơ sở trong quá trình thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

KienlongBank thực hiện theo dõi, kiểm tra định kỳ hàng ngày/tháng số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các trường hợp gần vượt hạn mức và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

Đối với danh mục tự doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phiếu (bao gồm: trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi tổ chức tín dụng) và hoạt động kinh doanh ngoại tệ (bao gồm giao dịch mua bán giao ngay, hoán đổi và kỳ hạn), định kỳ, KienlongBank thực hiện phân tích danh mục, đánh giá tác động, mức độ tập trung dựa trên cơ cấu phân loại theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và áp dụng các biện pháp đa dạng hoá danh mục, giảm thiểu rủi ro tập trung (nếu cần).

6.2.7. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2025

Trong năm 2025, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh và kiện toàn công tác quản lý rủi ro nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phù hợp với các quy định của NHNN cũng như các chuẩn mực quốc tế. Kế thừa những kết quả quan trọng đạt được trong năm 2024, đặc biệt là việc hoàn thành triển khai dự án trọng điểm Basel III, KienlongBank sẽ tập trung nguồn lực tiếp tục nghiên cứu và áp dụng toàn diện các khía cạnh quan trọng của chuẩn mực này. Basel III không chỉ yêu cầu gia tăng vốn mà còn đặt ra các quy định khắt khe hơn về quản trị rủi ro, giúp các ngân hàng tăng độ nhạy với rủi ro và phản ứng linh hoạt hơn trong môi trường kinh tế biến động. Trên cơ sở đó, KienlongBank đặt trọng tâm trong thời gian tới là nâng cao năng lực đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ quy định của NHNN, chuẩn mực an toàn vốn Basel III, tăng cường củng cố Basel III vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo Basel III, KienlongBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự và hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Ngân hàng cũng sẽ tiếp tục phát triển, nâng cấp các công cụ tính toán và mô hình quản lý rủi ro để giám sát, đo lường và đưa ra cảnh báo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc củng cố mô hình ba tuyến phòng vệ sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định và hướng tới phát triển bền vững.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng trở thành trọng tâm của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư và khách hàng. Dựa trên nền tảng Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng năm 2024 theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm 4 chủ đề lớn, 14 chủ đề trọng yếu và các tiêu chuẩn GRI, KienlongBank đã đưa ra tuyên ngôn và cam kết về ESG: “Kiên trì tăng trưởng bền vững, Kiên tâm vì khách hàng, Kiên quyết phát triển đội ngũ chuyên nghiệp, Kiên định trong hoạt động quản trị.” Trong năm 2025, Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo cùng cơ sở dữ liệu ESG theo các tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới và Việt Nam, tích cực triển khai các sáng kiến, các trụ cột nhằm thực hiện chiến lược, mục tiêu ESG của Ngân hàng. Qua đó, KienlongBank không chỉ đẩy mạnh quản lý các loại rủi ro mới nổi như rủi ro ESG mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, đồng thời bảo vệ và kiến tạo giá trị bền vững cho chính ngân hàng và cộng đồng.

Những bước đi này không chỉ giúp ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN cùng thông lệ tiên tiến mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

6.3. Thị trường hoạt động

6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

Tại ngày 31/03/2025, Ngân hàng có 01 hội sở chính, 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



134

ĐIỂM GIAO DỊCH TOÀN QUỐC

170

MÁY ATM

HỆ THỐNG THẺ KIENLOGBANK
MIỄN PHÍ GIAO DỊCH
TẠI POSM/ATM TOÀN QUỐC

80

MÁY STM/CDM

TRÊN TOÀN QUỐC

MẠNG LƯỚI GIAO DỊCH

Miền Bắc	CH/PGD	ATM
Hà Nội	5	6
Hải Phòng	5	5
Miền Trung	CH/PGD	ATM
Đà Nẵng	4	4
Quảng Nam	5	1
Bình Định	3	3
Phước Yên	4	5
Khánh Hòa	2	2
Đắk Lắk	4	4
Lâm Đồng	5	1
Bình Thuận	4	3
Miền Nam	CH/PGD	ATM
Tây Ninh	3	4
Bình Dương	4	3
Đồng Nai	3	3
Bà Rịa - Vũng Tàu	4	4
Tp Hồ Chí Minh	15	17
Long An	4	8
Tiền Giang	4	4
Bến Tre	4	4
Vĩnh Long	4	4
Tà Vinh	4	4
Đồng Tháp	4	5
An Giang	4	6
Cần Thơ	5	6
Hậu Giang	4	4
Sóc Trăng	4	4
Bạc Liêu	4	5
Cà Mau	4	4
Rừng Giang	17	22

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bảng 21: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2023	2024	Quý I/2025
1	Miền Bắc	523	399	132
2	Miền Trung	-49	62	-4
3	Miền Nam	238	649	226
Tổng cộng		712	1.110	354

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 22: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2023	2024	Quý I/2025
1	Miền Bắc	523	399	132
2	Miền Trung	-49	62	-4
3	Miền Nam	245	651	228
Tổng cộng		719	1.112	356

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

6.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

a) Mạng lưới khách hàng

Tính đến thời điểm 31/03/2025, KienlongBank có 134 đơn vị kinh doanh (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch) tại các tỉnh thành trên cả nước. Cơ sở vật chất của các đơn vị kinh doanh được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank. Nhờ đó, Ngân hàng cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính cho nhiều đối tượng khách hàng như khách hàng cá nhân, hộ gia đình, khách hàng doanh nghiệp.

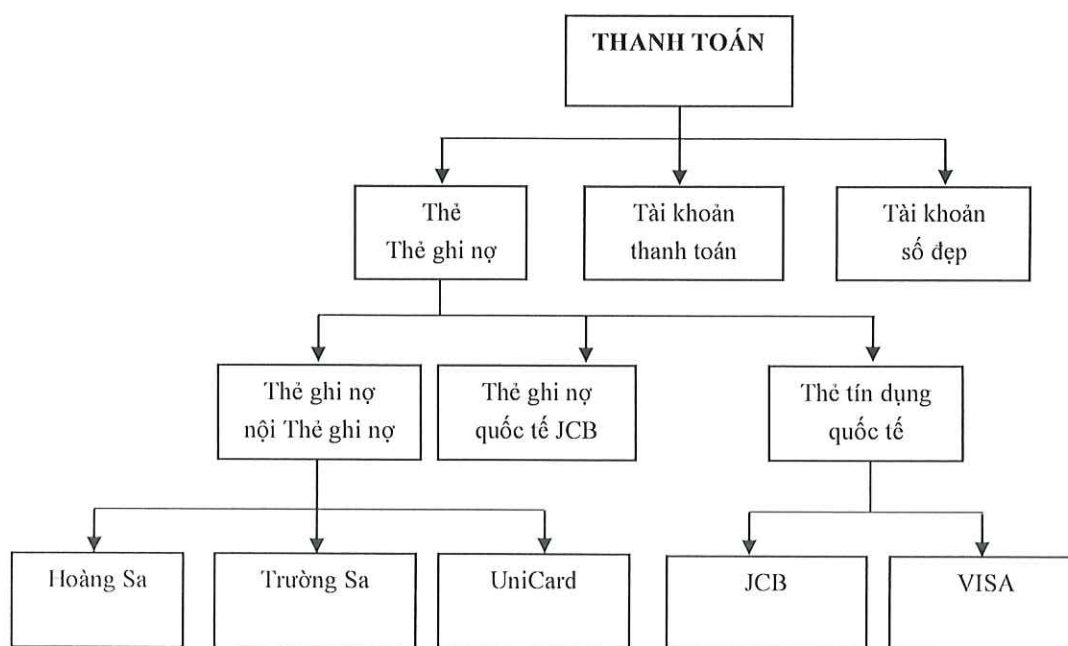
b) Các loại dịch vụ cho khách hàng

- **Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân:**

Sản phẩm thanh toán & tín dụng

Gói sản phẩm thanh toán của KienlongBank bao gồm các dịch vụ tài khoản số đẹp, thẻ... giúp khách hàng thanh toán, nhận tiền một cách nhanh chóng, tiện lợi.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



KienlongBank phát hành đa dạng các loại thẻ, tiên phong trong việc đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển dịch vụ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Với định hướng và chiến lược đúng đắn, năm 2023, ngoài các sản phẩm thẻ truyền thống, KienlongBank đã phát hành thẻ JCB Contactless và đạt giải thưởng “Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022” do JCB trao tặng.

Trước đó, Ngân hàng đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống Core Thẻ mới - SmartVista. Với nền tảng mới sẽ giúp gia tăng tính bảo mật, thêm tiện ích sử dụng cho Khách hàng. Ngoài ra, bằng việc tích hợp với ứng dụng KienlongBank Plus, Khách hàng có thể thực hiện tính năng mở/khóa/kích hoạt/đổi mã pin thẻ trực tuyến.

Song song với đó, trong hệ sinh thái của mình, Khách hàng giờ đây có thể thực hiện việc rút/ chuyển tiền liên ngân hàng mà không cần sử dụng thẻ vật lý thông qua tính năng quét mã QR trên hệ thống máy ATM từ ứng dụng Mobile Banking của ngân hàng. Cách làm này giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh các giao dịch thanh toán không tiền mặt cũng như chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

Ngoài lựa chọn tài khoản thông thường, KienlongBank còn cung cấp dịch vụ Tài khoản số đẹp theo ngày tháng năm sinh, hoặc các dãy số mang ý nghĩa may mắn trong công việc và cuộc sống. KienlongBank cung cấp vô vàn số đẹp để lựa chọn với nhiều loại tài khoản thanh toán, thể hiện phong cách, đẳng cấp.

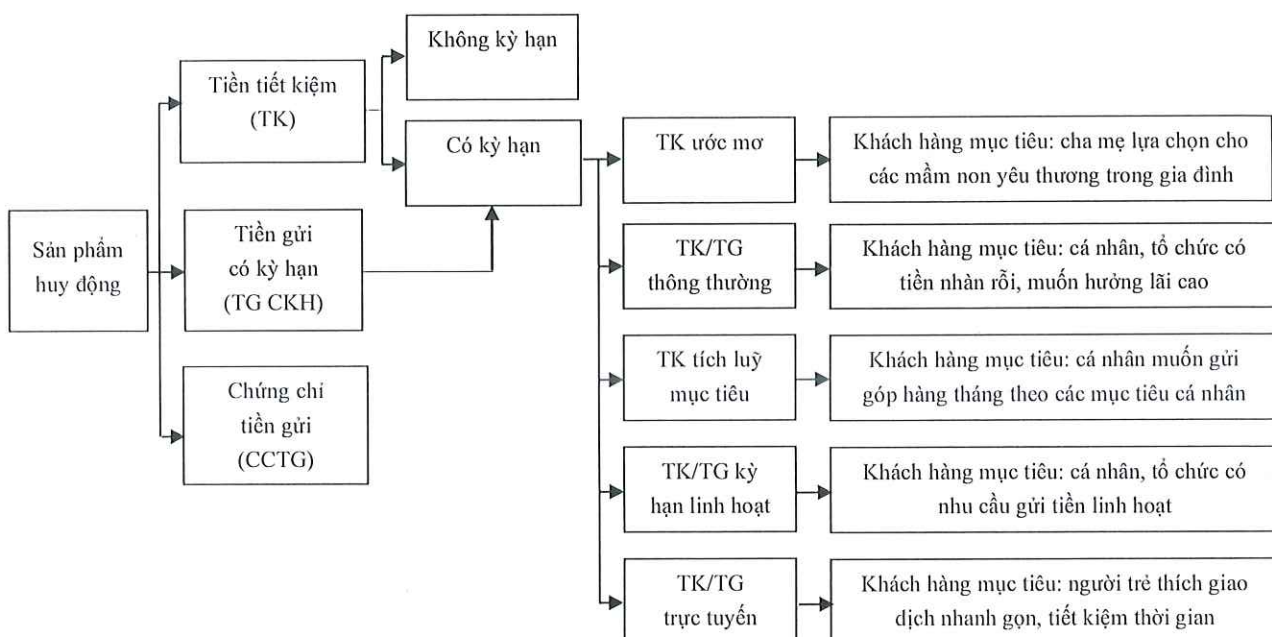
Trong lĩnh vực tín dụng, KienlongBank thấu hiểu các nhu cầu vốn từ sản xuất, kinh doanh đến phục vụ đời sống của Khách hàng. Với KHCN, KienlongBank triển khai các gói vay ưu đãi thông qua các chương trình: “Lãi 0 đồng - Thông nguồn vốn”, “Đặc quyền ưu đãi”. Bên cạnh đó, KienlongBank còn ưu đãi miễn phí 100% phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi dành tặng cho tất cả khách hàng.

Đồng hành cùng Phụ nữ Việt, KienlongBank triển khai gói tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng nữ là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn tại khu vực các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định,... KienlongBank thiết kế, may đo riêng những

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng nữ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi một cách nhanh nhất.

Sản phẩm huy động



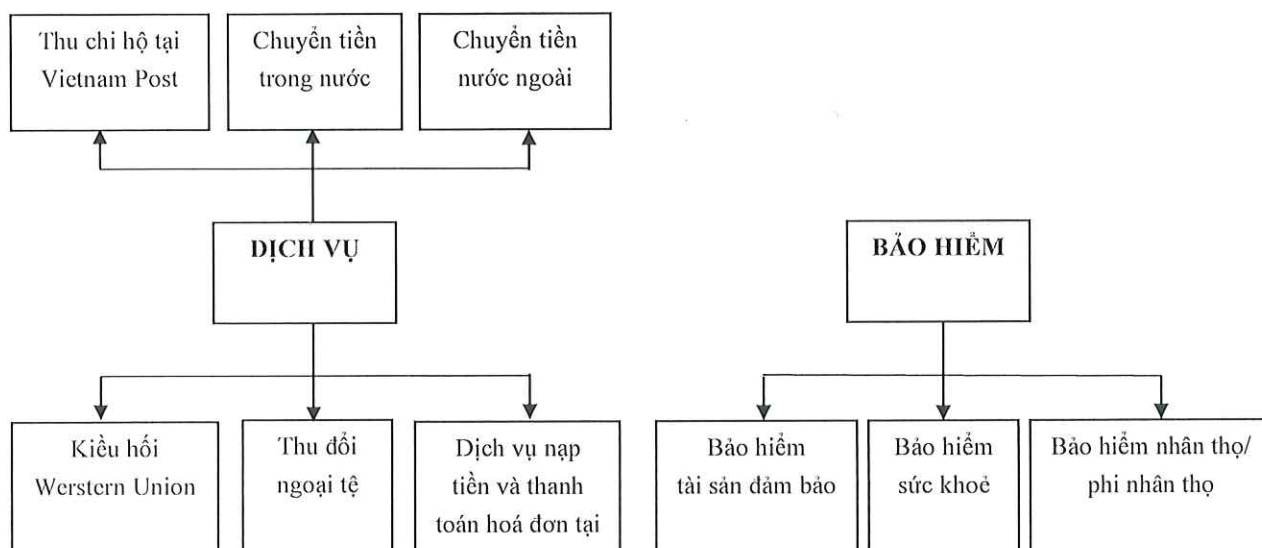
Dịch vụ & bảo hiểm

Nhằm đáp ứng nhu cầu của phân khúc KHCN cho mục đích tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh, KienlongBank triển khai một số dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm như:

- Thu chi hộ tại Vietnam Post
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng
- Chuyển tiền di trong nước
- Bảo hiểm sức khỏe
- Bảo hiểm tài sản đảm bảo

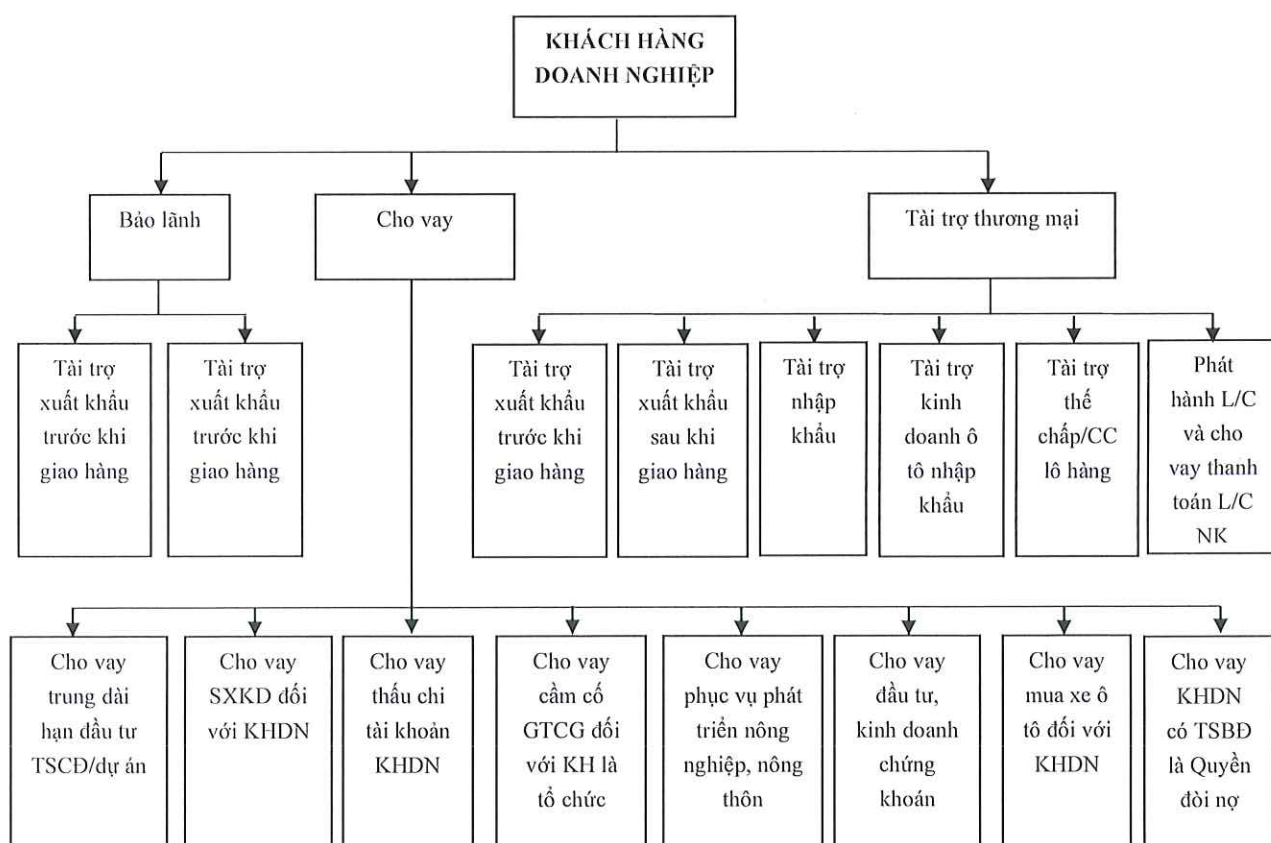
[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



• Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng doanh nghiệp:

Các dịch vụ và sản phẩm bao gồm:



6.3.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Tại thời điểm 31/12/2024, thị phần của KienlongBank về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành như sau:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**Bảng 23: Thị phần về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành***Đơn vị: tỷ Đồng*

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của Khách hàng
KienlongBank (tỷ Đồng)	91.176	56.973	58.386
Thị phần KienlongBank so với các ngân hàng trong ngành (*)	0,54%	0,52%	0,57%

Nguồn: () Số liệu được tính toán theo dữ liệu từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM*

6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Một số dự án đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank	Thời điểm triển khai	Thời điểm hoàn thành
1	Dự án triển khai hệ thống khởi tạo và quản lý khoản cấp tín dụng (LOS)	Dự án đã hoàn thành các nhóm tính năng chính và đang tiếp tục mở rộng các tính năng nhằm hỗ trợ trải nghiệm của người dùng.	Hệ thống LOS có ảnh hưởng lớn tới hoạt động cấp tín dụng tại KienlongBank, cụ thể: - Số hoá toàn bộ quy trình cấp tín dụng tại ngân hàng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đa dạng, đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng; - Kiểm soát/đo lường được năng suất lao động/SLA của toàn bộ quy trình cấp tín dụng; - Kiểm soát và hạn chế được một số rủi ro trong quá trình cấp tín dụng thông qua việc kiểm soát/lưu	Tháng 8/2023	Dự kiến tháng 12/2025 (mở rộng phạm vi triển khai)

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank	Thời điểm triển khai	Thời điểm hoàn thành
			trữ hồ sơ tập trung trên một hệ thống; - Nâng cao năng suất lao động của CBNV thông qua việc tự động hoá một số nghiệp vụ đang thao tác thủ công trong quy trình cấp tín dụng		
2	Dự án triển khai chuẩn mực Basel III	Ngày 4/12/2024: KienlongBank thực hiện xong giai đoạn 1: Hoàn thành quản trị rủi ro thanh khoản theo Basel 3. Từ 12.2024 đến nay: Kienlongbank tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của dự án: tiếp tục triển khai Basel 3 trên các khía cạnh còn lại.	- Tổng kết lại năm 2024, dự án Basel III đã hoàn thành giai đoạn 1, ghi dấu thành công trong việc nghiên cứu phương pháp luận và thí điểm áp dụng các chỉ số quản trị rủi ro thanh khoản quan trọng như LCR (Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản) và NSFR (Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng). Những chỉ số này giúp nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các rủi ro thanh khoản, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong hoạt động tài chính. - Basel III không chỉ yêu cầu gia tăng vốn mà còn đặt ra các quy định khắt khe hơn về quản trị rủi ro, giúp các ngân hàng tăng độ nhạy với rủi ro và phản ứng linh hoạt hơn trong môi	Tháng 7/2024	Dự kiến tháng 5/2025

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank	Thời điểm triển khai	Thời điểm hoàn thành
			trường kinh tế biến động. Theo đó, KienlongBank xác định không chỉ dừng lại ở quản trị rủi ro thanh khoản mà sẽ còn tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tập trung nghiên cứu và áp dụng toàn diện các khía cạnh quan trọng khác của Basel III như cấu phần rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường,... trong năm 2025.		
3	Dự án nâng cấp tổng thể ứng dụng KienlongBank Mobile Banking	Dự án đã hoàn thành và golive một số sản phẩm/tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Plus như: Tính năng quản lý doanh số cho cửa hàng – Myshop; Cho vay cầm cố sổ tiết kiệm online; Tiết kiệm tích lũy “Tích tiểu thành đại”, tính năng lì xì,... Hiện tại, dự án đang tiếp tục xây dựng bổ sung các tính năng mới trên ứng dụng	Dự án có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank, đặc biệt là tác động lớn đến nhóm khách hàng bán lẻ, cụ thể: Việc nâng cấp các tính năng hiện hữu và xây dựng đa dạng các tính năng/sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh) khi sử dụng dịch vụ của KienlongBank từ đó thu hút thêm nhiều khách hàng mới đến với ngân hàng và nâng cao mức độ trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu.	Tháng 10/2024	Dự kiến tháng 12/2025 và tiếp tục triển khai mở rộng theo nhu cầu kinh doanh và quản trị

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank	Thời điểm triển khai	Thời điểm hoàn thành
		KienlongBank Plus để gia tăng trải nghiệm cho người dùng	Năm 2025, dự án sẽ đưa đến cho Khách hàng những thay đổi lớn và mới mẻ như: - Thay đổi giao diện theme app thu hút và bắt mắt hơn để nâng cao mức độ trải nghiệm của Khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ tuổi – GenZ) - Nâng cấp tính năng Myshop, theo đó, tính năng sẽ được tích hợp nhiều bộ công cụ giúp chủ cửa hàng dễ dàng theo dõi/quản lý doanh số bán hàng trên ứng dụng ngân hàng. - Bổ sung các dịch vụ booking thông qua các đối tác giúp giải quyết được đa dạng nhu cầu của người dùng.		
4	Dự án chuyển đổi triển khai hệ thống App Sale và Web Sale dành cho cộng tác viên và cán bộ bán hàng	Dự án đã xong giai đoạn nghiên cứu khả thi và chuẩn bị bước vào giai đoạn phát triển	Dự án giúp gia tăng mức độ tự động hoá trong luồng quy trình tiếp cận, tư vấn sản phẩm – dịch vụ cho khách hàng, gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm từ đó tối ưu được hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ bán hàng và gia tăng hiệu	Từ tháng 5/2025	Dự kiến tháng 12/2025 và tiếp tục triển khai mở rộng theo nhu cầu kinh doanh và quản trị

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank	Thời điểm triển khai	Thời điểm hoàn thành
			quả kinh doanh cho ngân hàng.		

Nguồn: KienlongBank

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm gần nhất

a) Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 24: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
Tổng giá trị tài sản	87.283	92.492	5,97%	97.479
Vốn chủ sở hữu	5.730	6.576	14,76%	6.803
Thuế và các khoản phải nộp	58	116	100,00%	90
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	7.111	-8,59%	1.988
Thu nhập lãi thuần	2.008	3.173	58,02%	845
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	457	-7,49%	152
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	21
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	-68,29%	0,09
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	217	141,11%	104
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	4	0,00%	-
Chi phí hoạt động	1.604	1.986	23,82%	570
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.129	1.933	71,21%	552
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	198

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
Lợi nhuận trước thuế	712	1.110	55,90%	354
Lợi nhuận sau thuế	568	887	56,16%	282
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	10,43%	14,42%	-	4,22%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 25: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
Tổng giá trị tài sản	86.973	92.176	5,98%	97.164
Vốn chủ sở hữu	5.758	6.605	14,71%	6.834
Thuế và các khoản phải nộp	58	117	101,72%	91
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	7.111	-8,59%	1.988
Thu nhập lãi thuần	2.038	3.191	56,58%	849
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	480	-6,43%	160
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	21
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	-68,29%	0,09
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	217	141,11%	104
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-
Chi phí hoạt động	1.646	2.022	22,84%	579
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.137	1.935	70,18%	555
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	198
Lợi nhuận trước thuế	719	1.112	54,66%	356
Lợi nhuận sau thuế	574	887	54,53%	285

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	10,49%	14,36%	-	4,24%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Kết thúc năm 2024, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 92.176 tỷ VND, tăng 5,98% so với cuối năm 2023;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.605 tỷ VND, tăng 14,71% so với cuối năm 2023 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 887 tỷ VND, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 54,53% so với năm 2023, chủ yếu do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động và triển khai hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng đã kiểm soát tốt chi phí với mức tăng trưởng năm 2024 là 37,83%, thấp hơn so với mức tăng trưởng của tổng thu nhập là 42,20%. Với kết quả trên, KienlongBank hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.

Kết thúc Quý I năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt gần 285 tỷ VND, tăng 66,8% so với cùng kỳ năm 2024. Đạt được kết quả trên chủ yếu là do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngay từ đầu năm, chủ động mở rộng các dịch vụ phi tín dụng, tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, từ các kênh giao dịch điện tử đến các sản phẩm, dịch vụ số hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động.

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Bảng 26: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.008	73,47%	3.173	80,96%	58,02%	845	75,31%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	18,08%	457	11,66%	-7,49%	152	13,55%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,16%	42	1,07%	-28,81%	21	1,87%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	82	3,00%	26	0,66%	-68,29%	0,09	0,01%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,10%	-	-	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,29%	217	5,54%	141,11%	104	9,27%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.733	100,00%	3.919	100,00%	43,40%	1.122	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 27: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.038	73,26%	3.191	80,66%	56,58%	849	74,86%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	18,44%	480	12,13%	-6,43%	160	14,11%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,12%	42	1,06%	-28,81%	21	1,85%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác	82	2,95%	26	0,66%	-68,29%	0,09	0,01%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,24%	217	5,49%	141,11%	104	9,17%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.782	100,00%	3.956	100,00%	42,20%	1.134	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Cơ cấu lãi thuần hợp nhất của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ)

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 80,66% năm 2024, so với mức 73,26% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 12,13% năm 2024, so với mức 18,44% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Trong Quý I năm 2025, theo số liệu hợp nhất, thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 74,86% và 14,11%.

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Bảng 28: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.771	3.938	-31,76%	1.143
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	74,19%	55,38%		57,49%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	50	100	100,00%	21
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ	9,19%	17,95%		12,14%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.604	1.986	23,82%	570
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động	58,69%	50,68%		50,80%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	198
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37,02%	42,58%		35,87%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 29: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.741	3.920	-31,72%	1.139
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	73,80%	55,13%		57,29%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	44	94	113,64%	20
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ	7,91%	16,35%		11,11%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Chỉ tiêu	2022	2024	% tăng/giảm	Quý I/2025
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.646	2.022	22,84%	579
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động</i>	<i>59,17%</i>	<i>51,11%</i>		<i>51,05%</i>
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	198
	<i>Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</i>	<i>36,76%</i>	<i>42,53%</i>		<i>35,68%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Trong giai đoạn 2023 - Quý I/2025, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng ở mức trên 50% thu nhập hoạt động. Nguyên nhân là do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai.

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 30: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	989	61,66%	1.294	65,16%	30,84%	415	72,81%
Chi về tài sản	194	12,09%	258	12,99%	32,99%	66	11,58%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,62%	26	1,31%	0,00%	4	0,70%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	314	19,58%	255	12,84%	-18,79%	62	10,88%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	5,05%	84	4,23%	3,70%	23	4,04%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	-	0,00%	69	3,47%	-	0	0,00%
Tổng chi phí hoạt động	1.604	100,00%	1.986	100,00%	23,82%	570	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 31: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	1.023	62,15%	1.324	65,48%	29,42%	421	72,71%
Chi về tài sản	200	12,15%	260	12,86%	30,00%	68	11,74%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,58%	26	1,29%	0,00%	4	0,69%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	316	19,19%	258	12,76%	-18,35%	63	10,88%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	4,92%	84	4,15%	3,70%	23	3,97%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	-	0,00%	70	3,46%	-	0	0,00%
Tổng chi phí hoạt động	1.646	100,00%	2.022	100,00%	22,84%	579	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

Kết thúc năm 2024 theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước, ở mức 2.022 tỷ VND. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 65,48% trong tổng chi phí hoạt động. Chi về tài sản và Chi phí hoạt động quản lý công vụ lần lượt đứng thứ hai và thứ ba với tỷ trọng là 12,86% và 12,76%.

Trong Quý I năm 2025, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank đạt 579 tỷ VND, tăng 30,41% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 72,71%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 11,74% và 10,88%.

c) **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán:** Tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 và 2024, lần lượt được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“Các Tổ Chức Kiểm Toán”). Các Tổ Chức Kiểm Toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng trong năm báo cáo

7.2.1 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Giai đoạn 2023 - 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn cùng nhiều yếu tố bất định, kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi mạnh mẽ, nằm trong Top các nền kinh tế có GDP tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Kết quả này đến từ tổng hòa các giá trị và lợi thế như: tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế với những động lực phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, sức hút nguồn vốn FDI mạnh, nhiều hiệp định thương mại tự do hậu thuẫn cho hoạt

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

động xuất nhập khẩu. Cùng với đó, Việt Nam đã khẳng định năng lực thích ứng với những biến động, có các chính sách linh hoạt và kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua những thách thức và tiếp đà phục hồi. Trong năm 2024, ngành ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng chịu tác động bởi những nhân tố như sau:

a) Những nhân tố thuận lợi

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Định hướng có tầm nhìn chiến lược của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, KienlongBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường. Thương hiệu KienlongBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức ổn định, mô hình tổ chức mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Ngân hàng có nhiều phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, KienlongBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024, tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng;
- KienlongBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, và là một trong những Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua.

b) Những yếu tố bất lợi

- Nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do tác động của những bất ổn về địa chính trị, nguy cơ chiến tranh thương mại trên thế giới, sự thiếu ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

7.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong năm báo cáo

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Năm 2025, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi rất cơ bản, vừa tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng,... Tuy nhiên, với những thành quả đạt được của năm 2024, nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới.

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2023 - 2024, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành Ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam.

8. Vị thế của Ngân hàng trong ngành

8.1. Vị thế của KienlongBank trong ngành

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Trong suốt quá trình hoạt động, KienlongBank luôn xác lập chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài. Với nền tảng vững vàng và chiều sâu văn hóa, KienlongBank kiên định với định hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả, liên tục nâng cao năng lực quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

Xét về mặt quy mô:

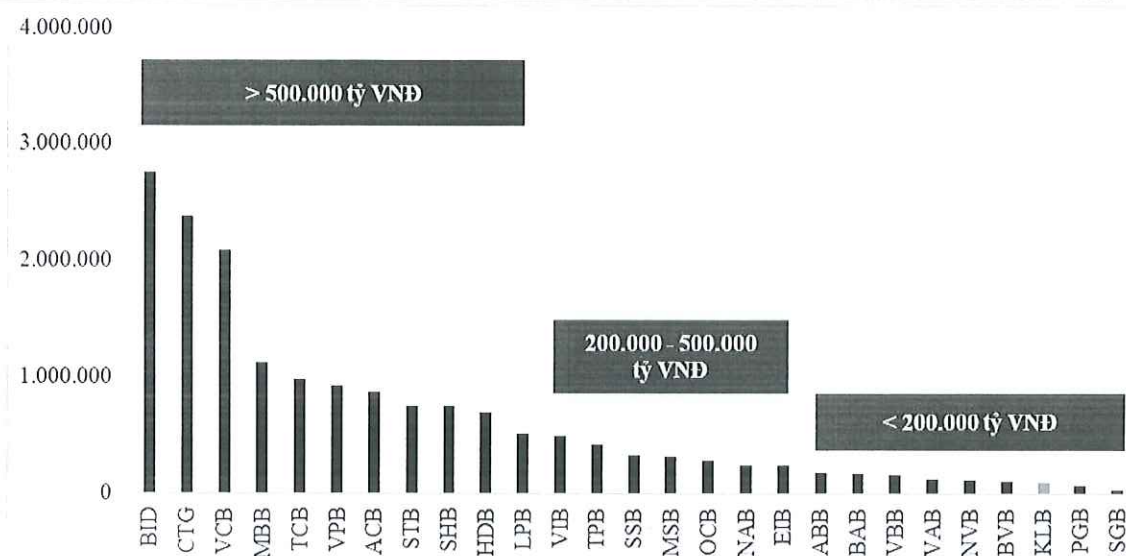
Tính đến 31/12/2024, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 92.176 tỷ VND, đứng thứ 7 trong số 9 ngân hàng có quy mô tổng tài sản dưới 200.000 tỷ VND (“Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ”). Vốn chủ sở hữu đạt 6.605 tỷ VND, đứng thứ 6 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.

Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank năm 2024 đạt 1.112 tỷ VND, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. NIM của KienlongBank đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, ở mức 3,90%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại 31/12/2024 đạt xấp xỉ 2,03%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

**Biểu đồ 1: TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX
và đăng ký giao dịch trên UPCOM**

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó

Bảng 32: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Ngân hàng	TTS 2024	Vốn CSH 2024	LNTT 2024	NIM 2024	NPL 2024
1	ABB	176.713	14.024	744	1,88%	3,74%
2	BAB	165.487	11.782	1.260	2,53%	1,24%
3	VBB	162.855	8.701	1.131	1,92%	2,75%
4	VAB	119.832	8.857	1.086	2,18%	1,37%
5	NVB	118.499	6.093	-5.128	-1,90%	19,54%
6	BVB	103.536	6.155	391	2,54%	3,21%
7	KLB	92.176	6.605	1.112	3,90%	2,03%
8	PGB	73.015	5.166	425	2,64%	2,57%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán của các ngân hàng

8.2. Triển vọng phát triển ngành ngân hàng

Một số động lực thúc đẩy triển vọng ngành ngân hàng trong trung - dài hạn bao gồm:

(i) Tốc độ tăng trưởng GDP được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao

Theo dự báo của Worldbank, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2025 - 2026 dự kiến sẽ nằm trong khoảng 6,3% - 6,6%. Theo phương án Chính phủ trình Quốc hội, GDP của Việt Nam năm 2025 tăng trưởng tối thiểu 8,0%, đưa quy mô GDP vượt mức 500 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt trên 5.000 USD. Xu hướng gia tăng tín dụng cá nhân gắn liền với tăng trưởng kinh tế và nhu cầu đầu tư tài sản sẽ là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng tín dụng toàn ngành trong trung - dài hạn.

(ii) Định hướng tăng trưởng quy mô vươn tầm thế giới và tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng

Theo Quyết định số 986/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/08/2018 về Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra chỉ tiêu phần đầu tới cuối năm 2025, có ít nhất từ 2 - 3 ngân hàng thương mại nằm trong top 100 ngân hàng lớn nhất (về tổng tài sản) trong khu vực Châu Á và 3 - 5 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài; tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM lên khoảng 16,0% - 17,0%. Nhằm thực hiện mục tiêu và chiến lược này, trong các năm qua, các NHTM đã có những chuyển hướng mạnh mẽ trong quy mô tổng tài sản (nhờ tăng trưởng lợi nhuận) và cơ cấu hoạt động bằng việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, hạn chế sự phụ thuộc quá nhiều vào tín dụng, giảm thiểu những tác động tiêu cực của nền kinh tế. Cơ cấu thu nhập chuyển dịch sang hướng bền vững hơn khi các nguồn thu của ngân hàng trở nên đa dạng hơn với kinh doanh nguồn vốn, doanh thu thẻ, bảo hiểm, thanh toán, kinh doanh giấy tờ có giá, tư vấn giải pháp kinh doanh, tư vấn quản lý tài sản (wealth management) kinh doanh ngoại tệ...

(iii) Ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra bước phát triển đột phá cho hoạt động kinh doanh ngân hàng

Cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (được gọi là công nghiệp 4.0), với sự trợ giúp của kết nối thông qua Internet vạn vật (IOT - Internet of Things), nền kinh tế nhân loại đang bước sang một giai đoạn phát triển mới và ngân hàng là một trong những ngành nghề đầu tiên “phải” chuyển đổi để thích ứng và đột phá trong cách thức vận hành và hoạt động kinh doanh. Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ ngân hàng hiện đại như ngân hàng số, internet banking, mobile banking, ví điện tử, liên kết thanh toán với các trang thương mại điện tử, các công ty cung ứng dịch vụ thanh toán..., các công ty fintech, số hóa toàn bộ việc thanh toán... góp phần tạo ra doanh thu dịch vụ (phi tín dụng) cho ngân hàng, quyết định vị thế, tính cạnh tranh và phát triển bền vững của hoạt động ngân hàng ngày nay.

Đi đầu trong xu hướng số hóa cũng chính là những ngân hàng có tỷ lệ CASA cao trong hệ thống như Techcombank, Vietcombank, MB Bank, Vietinbank, ACB, TPBank... Với tỷ lệ CASA cao sẽ giúp ngân hàng có chi phí vốn thấp, tăng khả năng cạnh tranh và thị phần, biên lợi nhuận cao hơn và có dư địa phát triển nhiều sản phẩm mới, giảm thiểu rủi ro lãi suất và rủi ro tín dụng, từ đó tăng sức bật lợi nhuận toàn hệ thống.

(iv) Chính sách tiền tệ linh hoạt

Chính sách tiền tệ của NHNN hướng đến mục tiêu ưu tiên cao nhất là kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững; tăng tính độc lập của NHNN trong điều hành chính sách tiền tệ.

Điều hành chính sách tiền tệ chuyển dần từ điều hành theo khối lượng tiền sang chủ yếu điều hành theo giá; sử dụng công cụ gián tiếp, tiến tới dỡ bỏ dần các biện pháp hành chính về lãi suất khi điều kiện cho phép; tiếp tục điều hành nghiệp vụ thị trường mở theo hướng là công cụ chủ yếu điều tiết vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng, nhằm đạt được mục tiêu chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

NHNN đã luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế để có những điều chỉnh kịp thời trong các biện pháp nhằm ổn định mặt bằng lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, và hỗ trợ tăng trưởng cho nền kinh tế.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Để nâng cao vị thế của KienlongBank trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam, làm tiền đề hướng đến một mô hình kinh doanh bền vững trong chiến lược số hóa toàn diện Ngân hàng vào năm 2025, KienlongBank liên tục thiết lập và thực thi các kế hoạch phát triển tận dụng lợi thế, đặc thù riêng để đạt mục tiêu tăng trưởng mạnh về tổng tài sản, lợi nhuận, huy động vốn và dư nợ tín dụng... Đồng thời, KienlongBank cũng chú trọng các vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng thông qua công tác quản trị cũng như điều hành hệ thống theo các chuẩn mực quốc tế, hướng đến mô hình hoạt động hiện đại, cạnh tranh, bền vững.

Mặt khác, KienlongBank định hướng xây dựng một thương hiệu mạnh trên cơ sở phát huy nội lực, hoạt động minh bạch và gắn xã hội trong kinh doanh. Ngân hàng luôn đề cao tính minh bạch trong hoạt động nhằm xây dựng và củng cố niềm tin từ khách hàng và cổ đông, làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Từng bước, KienlongBank đã và đang xây dựng nền tảng, định hướng, chiến lược tương thích với xu hướng phát triển chung của ngành, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Ngân hàng

KienlongBank chú trọng sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

Bảng 33: Số lượng lao động tại ngày 31/03/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	3.728	100,00%
Nam	1.809	48,52%
Nữ	1.919	51,48%
II. Phân loại theo trình độ	3.738	100,27%
Tiến sĩ	0	0,00%
Thạc sĩ	125	3,35%
Đại học	2.661	71,38%
Cao đẳng	359	9,63%
Trung cấp	134	3,59%
Trung học phổ thông trở xuống	449	12,04%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	3.728	100,00%
Cán bộ quản lý	353	9,47%
Chuyên viên/Nhân viên	3.375	90,53%

Nguồn: KienlongBank

Nguồn nhân lực của KienlongBank trong thời gian qua đã và đang không ngừng tăng lên cả về số lượng lẫn chất lượng để đáp ứng chiến lược hoạt động kinh doanh. KienlongBank cũng đang hướng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đảm bảo nguồn cán bộ quản lý, chuyên gia... có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo bài bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có trình độ ngoại ngữ, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao. Tỷ lệ lao động nữ tại KienlongBank tại thời điểm 31/03/2025 đạt 51,48%. Trong đó, cơ cấu nữ giới là cán bộ quản lý các cấp của KienlongBank chiếm khoảng 3,33%. Điều này khẳng định KienlongBank luôn coi trọng nữ giới và tầm ảnh hưởng quan trọng của họ tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

9.2. Chính sách đối với người lao động

Bên cạnh chế độ lương thưởng cạnh tranh, KienlongBank thực hiện chính sách lao động ưu việt nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của người lao động.

➤ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Với KienlongBank, đề tập hợp được một tập thể luôn đoàn kết một lòng trên mọi mặt trận, KienlongBank xác định rằng cần có sự quan tâm, thấu hiểu để giúp cho từng cá nhân được cống hiến, phát triển trong công việc.

Tiếp nối năm 2023, năm 2024, KienlongBank liên tục triển khai những chính sách phúc lợi mới, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, các hoạt động chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần của người lao động và tập trung nâng cao lợi thế thu hút nhân tài trên thị trường lao động qua các Chương trình phát triển nguồn lực đổi mới, khác biệt, mang lại giá trị thiết thực cho CBNV để cùng thi đua, phát triển.

Các chính sách thưởng trong năm 2024 vẫn được duy trì và có sự cải tiến nâng cao như: Các chương trình thúc đẩy bán và các chương trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đã góp phần nâng cao mức thu nhập của đa số CBNV Kinh doanh và đội ngũ nhân sự hỗ trợ; ngoài ra chính sách điển hình được KienlongBank triển khai như: **“Thưởng vượt lợi nhuận”** theo kết quả kinh doanh của KienlongBank, chính sách **“Thưởng theo chuyên đề”** đối với các Đơn vị, Khu vực và cá nhân điển hình có thành tích vượt trội, nổi bật, nhằm ghi nhận, động viên sự đóng góp của CBNV trong việc thực hiện kế hoạch chung của Ngân hàng.

Để toàn thể CBNV được an tâm công tác, bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, KienlongBank triển khai Chính sách Bảo hiểm sức khỏe - chính sách bảo hiểm nâng cao so với gói bảo hiểm thông thường đối với CBNV, người thân; nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng và hỗ trợ tài chính trong các trường hợp phát sinh ốm đau, nằm viện hoặc những rủi ro tai nạn ngoài mong muốn.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Đối với các ngày lễ trong năm, KienlongBank đều dành ngân sách phúc lợi để gửi đến những món quà vật chất, ý nghĩa đến CBNV. KienlongBank cũng đã phối hợp với Công đoàn tổ chức chương trình cho con em CBNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi - 1/6/2024, các Em được tặng những phần quà hiện kim và phần quà vật chất khác, được tham gia các hoạt động vui chơi sáng tạo, thích thú tạo sự gần gũi gắn kết giữa KienlongBank và gia đình người lao động. Chương trình “*Thấp sáng ước mơ*” qua hoạt thi đua làm lồng đèn mừng Tết Trung thu với những giải thưởng hấp dẫn, khích lệ, tạo không khí hứng khởi vui tươi, đã lan toả đến nhiều gia đình, con Em CBNV KienlongBank cùng tham gia nhiệt tình, mang đến những tác phẩm lồng đèn đa dạng màu sắc, hình thức, mang lại ý nghĩa của sự đoàn viên, ấm áp, sum vầy.

KienlongBank cũng đã “thổi làn gió” đầy hứng khởi và đầy mạnh tinh thần gắn kết nội bộ trong dịp hè khi triển khai Chính sách nghỉ mát kết hợp sinh hoạt nghiệp vụ đối với CBNV. Chính sách tạo điều kiện cho CBNV thư giãn, nghỉ ngơi và giao lưu, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ để có sự thấu hiểu, kết nối gần nhau hơn.

➤ *Chính sách đào tạo và phát triển*

Bên cạnh các chính sách nhân sự được triển khai hàng năm, KienlongBank cũng đã chính thức khởi động hàng loạt những chương trình/chính sách mới nhằm phát triển, đào tạo nguồn nhân lực từ đội ngũ Cán bộ quản lý đến thế hệ trẻ kế cận.

Mở đầu chiến dịch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực với Chương trình “*Thực tập sinh tiềm năng*”, “*Chuyên viên tập sự*”, “*Cộng sự tiềm năng*” KienlongBank triển khai tại các Khu vực trọng điểm: Khu vực 1, Khu vực 3, khu vực 4, Khu vực 6, Khu vực 8. Sức hút chương trình nóng hơn bao giờ hết khi trong giai đoạn đầu triển khai, chương trình đã nhận được sự quan tâm của hàng ngàn ứng viên và nhận về gần 400 hồ sơ ứng tuyển chỉ trong chưa đầy 01 tháng. Chương trình có sự khởi đầu thành công khi mang giá trị lan toả cao tới cộng đồng, giúp các em sinh viên có cơ hội được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ và thực hành thực tế, hiện thực hóa ước mơ thành “Bank-er” chính hiệu. Chương trình cũng được triển khai với sứ mệnh đào tạo đội ngũ nhân sự kế cận cốt lõi của KienlongBank trong tương lai.

Tinh thần học hỏi và phát triển CBNV tại KienlongBank cũng được đẩy lên mạnh mẽ với chương trình “*Giám đốc tương lai*” tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ CBNV nội bộ tiềm năng. Được sự quan tâm đặc biệt của Ban Lãnh đạo và đầu tư “khủng” cả về nguồn nhân lực lẫn ngân sách, chương trình đã chính thức khởi động vào đầu tháng 7/2023 và trở thành một trong những chương trình đào tạo nội bộ với quy mô hoành tráng nhất. Chương trình được thiết kế bài bản, chuyên biệt với lộ trình đào tạo trong 1 năm cùng nhiều chuyên đề mang tính hệ thống, toàn diện. Tại đây, CBNV được hệ thống lại kiến thức trên nhiều phương diện, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành để xây dựng vị thế *Giám đốc Kinh doanh tương lai* có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, phát triển vững vàng.

Nhằm giúp cho các ĐVKD nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đưa ra những giải pháp cải tiến công tác bán hàng, nâng cao năng lực quản lý, triển khai mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh, KienlongBank đã tổ chức “Chương trình Phát triển năng lực toàn diện” với chủ đề “*Khát vọng Miền Tây – Chuyển mình bút phá*” tại Khu vực 123 kéo dài trong 3 tháng, đã tổ chức hơn 60 lớp học, với sự tham gia tích cực của hơn 3.300 lượt nhân sự quản lý và nhân viên. Mang lại kết quả thay đổi lớn trong tư duy của CBNV kinh doanh và dấu ấn tốt đẹp đối với khách hàng

dịa phương.

Song song với phát triển nguồn lực kế thừa, nhằm kiện toàn năng lực quản lý, điều hành, giúp quản kiểm soát rủi ro và hỗ trợ công tác phát triển kinh doanh hiệu quả, KienlongBank đã triển khai chính sách “*Luân chuyển nhân sự*”, đây là chính sách hoán chuyển nhân sự nội bộ tại các Đơn vị ở một số vị trí tại Đơn vị kinh doanh với nhau và Hội sở nhằm giúp CBNV có cơ hội trải nghiệm, học hỏi ở nhiều môi trường làm việc khác nhau nhằm nâng cao kỹ năng, bản lĩnh của người lãnh đạo.

Nhằm chào mừng 30 năm ngày thành lập, KienlongBank tổ chức chuỗi các Chương trình dành cho CBNV, CTV và mở rộng cho khách hàng, đối tác, bạn bè,...: Giải chạy "Triệu bước chạy kết nối"; Cuộc thi sáng tác ca khúc "Tự hào KienlongBank"; Cuộc thi The Face of KienlongBank; chuỗi chương trình An sinh xã hội "Cây cầu kết nối", Ngày hội những giọt máu hồng;... Đây là dịp để Ngân hàng gia tăng gắn kết trên toàn hệ thống; đồng thời quảng bá rộng rãi hình ảnh về con người Tâm - Tín - Kiên - Xanh của KienlongBank.

KienlongBank hướng đến chăm lo cho CBNV để hướng đến xây dựng một văn hoá về môi trường làm việc Chuyên nghiệp - Tận tâm - Hải hoà - Gắn kết giữa cuộc sống cá nhân và công việc; mong rằng, CBNV, CTV KienlongBank cảm thấy yêu thương, hạnh phúc tại “Ngôi nhà KienlongBank” thân yêu.

10. Chính sách cổ tức và chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

10.1. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của KienlongBank được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Trong giai đoạn 2022 – 2024, KienlongBank không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông nhằm gia tăng năng lực tài chính, phục vụ mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

10.2. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

❖ Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu

Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN và/hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng quy mô vốn hoạt động, tùy từng thời điểm KienlongBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

thuộc vào việc xin phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

❖ Thứ tự ưu tiên thanh toán

Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và trong trường hợp phá sản, giải thể, thanh lý Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 34: Một số chỉ tiêu hoạt động của Ngân hàng (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	3.653	3.653
Tổng tài sản có	tỷ Đồng	87.283	92.492
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	9,50%	12,00%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số huy động tiền gửi	tỷ Đồng	981.522	1.103.169
Doanh số cho vay	tỷ Đồng	72.575	78.449
Doanh số thu nợ khách hàng (**)	tỷ Đồng	66.339	69.029
Nợ quá hạn	tỷ Đồng	1.625	2.078
Nợ khó đòi	tỷ Đồng	1.002	1.241
Hệ số sử dụng vốn (tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn) (***)	%	23,26%	23,56%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	%	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	3,14%	3,38%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	%	1,93%	2,02%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
3. Khả năng thanh toán			
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (****)	%	15,36%	18,32%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND) (****)	%	78,11%	86,25%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ) (****)	%	159,01%	313,21%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	23,26%	23,56%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR)	%	68,20%	74,11%

Nguồn: KienlongBank

Bảng 35: Một số chỉ tiêu hoạt động của Ngân hàng (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	3.653	3.653
Tổng tài sản có	tỷ Đồng	86.973	92.176
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	9,73%	12,27
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số huy động tiền gửi	tỷ Đồng	980.597	1.101.207
Doanh số cho vay	tỷ Đồng	72.575	78.449
Doanh số thu nợ khách hàng (**)	tỷ Đồng	66.339	69.029
Nợ quá hạn	tỷ Đồng	1.625	2.078
Nợ khó đòi	tỷ Đồng	1.002	1.241
Hệ số sử dụng vốn (tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn) (***)	%	22,40%	22,90%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	%	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	3,14%	3,38%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	%	1,93%	2,02%
3. Khả năng thanh toán			

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (****)	%	Không áp dụng	Không áp dụng
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND) (****)	%	Không áp dụng	Không áp dụng
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ) (****)	%	Không áp dụng	Không áp dụng
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	22,40%	22,90%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR)	%	68,48%	74,32%

Nguồn: KienlongBank

Lưu ý:

(*) Chỉ tiêu này được KienlongBank áp dụng theo quy định Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

(**) Doanh số thu nợ khách hàng là giá trị các khoản vay đáo hạn, nợ quá hạn thu hồi được từ đầu kỳ đến thời điểm báo cáo; bao gồm cho vay, thẻ và trái phiếu doanh nghiệp.

(***) Chỉ tiêu “Hệ số sử dụng vốn”: tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (theo quy định thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019).

(****) Các tỷ lệ về khả năng thanh toán này của KienlongBank được thực hiện theo quy định và hướng dẫn của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 và chỉ được tính số liệu Công ty mẹ.

11.2. Các chỉ tiêu khác**a) Tình hình công nợ****Bảng 36: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
I	Nợ phải thu	5.724	6.902	7.031
1	Các khoản phải thu	4.049	5.286	5.563
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.238
3	Tài sản có khác	266	321	328
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-29	-98	-98
II	Nợ phải trả	2.733	2.889	3.045
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.628	1.010	1.022
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.105	1.879	2.023

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bảng 37: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
I	Nợ phải thu	5.913	7.085	7.216
1	Các khoản phải thu	4.054	5.291	5.570
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.238
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
4	Tài sản có khác	450	500	507
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-29	-99	-99
II	Nợ phải trả	2.714	2.883	3.041
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.608	1.002	1.015
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.106	1.881	2.026

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

b) Các khoản phải nộp theo luật định

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 38: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/03/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6	7	9	12	4
Thuế TNDN	41	98	71	106	64
Thuế khác	11	11	27	16	22
Tổng	58	116	107	134	90

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

Bảng 39: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/03/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6	7	10	12	4
Thuế TNDN	41	99	72	107	65
Thuế khác	11	11	27	16	22
Tổng	58	117	109	135	91

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, KienlongBank không có các khoản nợ thuế.

c) Trích lập các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

Bảng 40: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	27	29	89
2	Quỹ dự phòng tài chính	54	57	89
3	Quỹ khen thưởng	44	40	45
Tổng		125	126	223

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, 2024 và 2025 của KienlongBank

12. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 41: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tại ngày 23/05/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
9	Ông Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: KienlongBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

12.1.1. Ông Trần Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 062084006385
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2007 - 03/2008	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2008 - 09/2008	Chuyên viên KHDN	Ngân hàng TMCP Liên Việt
10/2008 - 10/2010	Chuyên viên Thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
10/2010 - 04/2011	Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2011 - 04/2014	Phó Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2014 - 01/2015	Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
01/2015 - 11/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Liên Việt
11/2018 - 02/2020	Giám đốc nguồn vốn	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
02/2020 - 12/2020	Giám đốc nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
05/2020 - 01/2021	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư SSF
11/2020 - 09/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư SIPT)
06/2021 - 10/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
01/2021 - 10/2021	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2021 - 12/2021	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
12/2021 - 04/2023	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2023 - 10/2023	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - 07/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Chủ tịch HĐQT.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00 % vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001183008126
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/2005 - 02/2006	Chuyên viên Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
02/2006 - 02/2008	Chuyên viên Phòng KHDN	Công ty TNHH Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
02/2008 - 10/2010	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
10/2010 - 04/2011	Cao học viên	University of Delaware
04/2011 - 09/2011	Phó phòng Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
09/2011 - 03/2017	Trưởng phòng Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
03/2017 - 02/2018	Trưởng Ban Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
06/2015 - 04/2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
10/2013 - 04/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
04/2018 - 03/2020	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long
03/2020 - 10/2020	Phó Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
10/2020 - Nay	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
05/2021 - 01/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
04/2021 - 10/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology
12/2021 - 04/2023	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2022 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
04/2024 - 07/2024	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes.
 - o Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.3. Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 072075012466
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/1998 - 06/2002	Cán bộ giáo vụ	Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2002 - 10/2012	Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế Trưởng Phòng Pháp chế	Công ty Cổ phần Đồng Tâm
08/2011 - 12/2012	Giám đốc	Công ty TNHH Yamato
03/2010 - 04/2015	Thành viên HĐQT	Trường Trung cấp Việt Nhật
10/2012 - 03/2013	Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2013 - 04/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2014 - 01/2018	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
02/2018 - 05/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
28/12/2021 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.4. Ông Lê Khắc Gia Bảo - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 064079000014
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2001 - 08/2008	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2008 - 12/2008	Trưởng phòng tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng
12/2008 - 03/2013	Trưởng phòng Kiểm toán – Kiểm soát tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
03/2013 - 04/2018	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2018 - 01/2021	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
28/12/2021 - 31/12/2021	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2022 - 04/2023	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.5. Ông Nguyễn Cao Cường - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038085021458
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2008 - 05/2010	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
06/2010 - 07/2015	Kiểm toán viên Giám đốc Kiểm tra	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	miền Nam	
08/2015 - 04/2018	Trưởng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2018 - 12/2021	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2022 - 04/2023	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.6. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001170019666
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1992 - 11/1993	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Kim Quy
12/1993 - 08/1994	Nhân viên đặt chỗ bán vé	Vietnam Airlines
09/1994 - 11/1994	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Bắc Sơn Hà
12/1994 - 06/1995	Nhân viên	Văn phòng đại diện ITI Corporation
07/1995 - 11/2000	Cán bộ Phòng tín dụng công nghiệp	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Sở Giao dịch
12/2000 - 10/2003	Cán bộ Phòng tín dụng trung dài hạn và quản lý dự án	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
11/2003 - 02/2007	Phó Phòng - Phòng KHDN lớn	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
03/2007 - 09/2008	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10/2008 - 11/2008	Trưởng phòng kế hoạch và hồ	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	trợ ALCO	
12/2008 - 11/2010	Trưởng phòng Khách hàng vừa và nhỏ	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12/2010 - 09/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10/2015 - 03/2017	Giám đốc vùng Bắc doanh nghiệp SME	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
04/2017 - 10/2018	Phó Giám đốc Quyền Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
11/2018 - 09/2019	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
09/2019 - 09/2020	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
09/2020 - 10/2021		Tạm nghỉ việc
11/2021 - 01/2023	Cố vấn Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
01/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2023 - 09/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2023 - 05/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - KBA
09/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.7. Bà Nguyễn Thủy Nguyên - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 019182014007
- Năm sinh: 1982
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2006 - 05/2011	Cán bộ tín dụng Chi nhánh/Chuyên viên phát triển KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
05/2011 - 08/2012	Trưởng Bộ phận Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hàn Thuyên
08/2012 - 03/2014	Phó Trưởng Phòng Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hàn Thuyên
03/2014 - 02/2018	Phó Trưởng phòng Tài chính/Phó Ban Tài chính	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
06/2015 - 08/2016	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư An Bình
03/2018 - 09/2018		Tạm nghỉ việc
10/2018 - 05/2020	Trưởng Ban Đầu tư/Giám đốc tài chính	Tập đoàn Vũ Gia - Công ty TNHH
05/2020 - 10/2020	Phó Trưởng phòng tài chính	Công ty Euro Window Holding
10/2020 - 10/2020	Trưởng Phòng trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
11/2020 - 12/2020	Trưởng phòng trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
12/2020 - 03/2021	Phó Ban tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
03/2021 - 07/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và kế toán	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
05/2021 - 03/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
07/2021 - 02/2022	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
02/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance
03/2023 - 07/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
03/2022 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Phát triển S.I
04/2023 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
08/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Phát triển S.I.
 - o Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 1.862.940 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.8. Ông Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001085020515
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Quản trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2009 - 06/2010	Trợ lý kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
07/2010 - 03/2016	Chuyên viên kinh doanh nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
01/2016 - 04/2016	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Pi Capital
04/2016 - 04/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit) (Tên gọi trước đây: Công ty Tài chính cổ phần Xi măng)
03/2016 - 12/2018	Giám đốc vận hành	Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven)
05/2019 - 08/2019	Giám đốc mạng Ngân hàng số	Công ty Cổ phần O2 Financial
09/2019 - 07/2021	Giám đốc thương mại	Công ty Cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
08/2021 - 03/2022	Giám đốc đối tác chiến lược	Công ty Cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
03/2022 - Nay	Giám đốc	Công ty TNHH NDT Solutions
10/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc, Công ty TNHH NDT Solutions.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.1.9. Ông Kim Minh Tuấn - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001075001863
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/1997 - 03/1999	Nhân viên Kế toán	Công ty Liên doanh Haiha - Kameda
04/1999 - 11/2021	Chuyên viên Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Tháng 12/2001	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
01/2002 - 05/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Tháng 06/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
07/2004 - 05/2005	Phó Chánh văn phòng HC - TH	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
06/2005 - 08/2007	Chuyên viên Kế toán Tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
09/2007 - 02/2008	Thành viên Ban tru bị thành	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
	lập	
03/2008 - 12/2009	Phó Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2010 - 04/2010	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2010 - 09/2010	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2010 - 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2012 - 09/2014	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao dịch lớn Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 10/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2018 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2023 - 07/2023	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội
08/2023 - 10/2024		Kinh doanh tự do
10/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.2. Danh Sách BKS

Bảng 42: Danh sách thành viên BKS tại ngày 23/05/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS
3	Bà Hoàng Thị Phụng	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS
5	Ông Đào Ngọc Hải	Thành viên BKS

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

12.2.1. Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 008181000287
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán – kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2003 - 12/2008	Nhân viên chi nhánh	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Tuyên Quang
12/2008 - 04/2015	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và QLDN	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015		Tham gia khóa đào tạo về chuẩn mực kiểm toán
06/2015 - 07/2019	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
07/2019 - 04/2021	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2021 - 10/2021	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc Đá quý Doji
12/2021 - 04/2023	Thành viên BKS - Thành viên chuyên trách	Ngân hàng TMCP Kiên Long
27/04/2023 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Trưởng BKS.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.2.2. Ông Đặng Minh Quân - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 096080008476
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2003 - 2006	Cán bộ thanh tra; Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
2006 - 2011	Thanh tra viên cấp 1 - phụ trách thanh tra, kiểm tra tài chính; Giám định viên lĩnh vực tài chính - kế toán. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
2011 - 2014	Phó trưởng phòng ngân sách, phụ trách quản lý, tổng hợp, quyết toán ngân	Sở Tài chính Cà Mau

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	sách.	
2014 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên BKS.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.2.3. Bà Hoàng Thị Phụng - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 015187000229
- Năm sinh: 1987
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2009 - 04/2011	Trợ lý kiểm toán	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
07/2012 - 07/2015	Chuyên viên Quản lý rủi ro hoạt động	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
06/2015 - 03/2016	Chuyên viên kiểm tra tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
02/2017 - 03/2022	Chuyên viên cao cấp - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
03/2022 - 04/2024	Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
04/2024 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên BKS.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.2.4. Bà Nguyễn Thị Khánh Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001180013398
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2002 - 04/2007	Giáo viên	Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội
05/2007 - 07/2007	Nhân viên Tín dụng - Chi nhánh Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
07/2007 - 08/2009	Nhân viên Tín dụng phòng Phục vụ khách hàng – Chi nhánh Hai Bà Trưng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
09/2009 - 02/2013	Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
03/2013 - 03/2015	Trưởng phòng - Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
04/2015 - 11/2016	Trưởng phòng - Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
12/2016 - 08/2017	Trưởng bộ phận Quản lý tài sản và Công cụ lao động – Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	bộ, Khối Vận hành	
08/2017 - 10/2017	Chuyên viên Cao cấp kiểm tra miền Bắc	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
12/2017 - 06/2019	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Tổng công ty LICOGI - CTCP
07/2019 - 06/2022	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng công ty LICOGI - CTCP
12/2021 - 04/2024	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Tập đoàn G
Tháng 10/2024	Chuyên gia kiểm toán - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2024 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên BKS.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.2.5. Ông Đào Ngọc Hải - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 015083000306
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2006 - 10/2007	Nhân viên	Công ty NetNam - Viện CNTT Việt Nam
11/2007 - 03/2008	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
03/2008 - 06/2010	Nhân viên Phòng Nguồn	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	vốn	Vượng (VPBank)
07/1010 - 12/2010	Chuyên viên Trung tâm Thanh toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
12/2010 - 07/2012	Kiểm soát viên Phòng Tài chính kế toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
07/2012 - 08/2014	Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
08/2014 - 01/2018	Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh Ngoại tệ liên ngân hàng - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
01/2018 - 09/2022	Chuyên viên Cao cấp Kiểm toán - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
10/2022 - 08/2023	Kiểm toán viên chính - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
09/2023 - 10/2024	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2024 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên BKS.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.3. Danh sách ban TGD và Kế toán trưởng**Bảng 43: Danh sách Ban TGD và Kế toán trưởng tại ngày 23/05/2025**

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Minh	Quyền Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán Trưởng

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

12.3.1. Ông Trần Hồng Minh – Quyền Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 042085000521
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2007 - 10/2008	Chuyên viên Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
10/2008 - 09/2012	Tổ trưởng Phòng tín dụng Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2012 - 03/2021	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2021 - 11/2022	Giám đốc Trung tâm KHCL Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
11/2022 - 07/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - Nay	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Quyền Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.3.2. Ông Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 082067017644
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tiền tệ - tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1989 - 01/1991	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Thốt Nốt
02/1991 - 06/1996	Trưởng phòng Kế hoạch	Công ty TM&ĐT Petec - Chi nhánh Cần Thơ
03/1998 - 01/2003	Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị	Công ty Yogen Mitsui Vina
02/2003 - 05/2007	Trưởng phòng Quản lý Hợp đồng	Công ty BHNT Prudential Việt Nam
03/2009 - 01/2011	Phó Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
01/2011 - 06/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
06/2014 - 11/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Ngô Gia Tự	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn
11/2014 - 12/2015	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá
12/2015 - 09/2016	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
10/2016 - 10/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc – Chi nhánh Nhà Bè	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Nhà Bè
10/2017 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2020 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - Khu vực I	Ngân hàng TMCP Kiên Long
09/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 6.102 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT, cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.3.3. Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034077010170
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân điện tử viễn thông
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/1999 - 11/2003	Lập trình viên	Công ty Tin học xây dựng CIC - Bộ Xây Dựng
Từ 11/2003 - 04/2017	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Điện tử tin học FSC
Từ 03/2012 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
Từ 03/2012 - 10/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
Từ 06/2017 - 12/2024	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần tập đoàn công nghệ Uncloud (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech)
Từ 07/2017 - 12/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet
Từ 12/2020 - 12/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghệ Nanochip
Từ 01/2021 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.3.4. Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 079075019292
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/1997 - 04/2009	Trưởng phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM (HDBank) – Hội sở
04/2009 - 07/2009	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định (Ngân hàng TMCP Bản Việt)
11/2009 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định
04/2015 - 05/2022	Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2022 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
09/2023 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
05/2024 - Nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 103 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT, cổ tức nhận theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.3.5. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001180024934
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2002 - 11/2003	Cộng tác viên	Báo Quân đội Nhân dân Việt Nam
12/2003 - 01/2005	Điều phối viên	Công ty thiết bị và chuyển giao công nghệ CETT
02/2005 - 07/2007	Chuyên viên	Cục Quản lý Giá – Bộ Tài chính
08/2007 - 03/2008	Thành viên Ban Trù bị	Ban Trù bị thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt
04/2008 - 05/2015	Trưởng/Phó phòng – Phòng Tổng hợp	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
06/2015 - 08/2017	Trưởng/Phó phòng – Phòng Giám sát hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
09/2017 - 10/2020	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội
01/2021 - 06/2021	Trợ lý cao cấp	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
07/2021 - 12/2021	Trưởng Phòng Hành chính - Nhân sự	Công ty Cổ phần Chứng khoán PineTree
12/2021 - 02/1/2025	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
02/1/2025 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

12.3.6. Bà Vũ Đặng Xuân Vinh – Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 060184013502
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2006 - 07/2007	Nhân viên/Chuyên viên kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
08/2007 - 11/2010	Tổ trưởng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
12/2010 - 12/2011	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính	Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa
01/2012 - 10/2014	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
11/2014 - 03/2015	Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hệ thống thông tin quản trị MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
04/2015 - 02/2017	Giám đốc Phòng MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
03/2017 - 07/2018	Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ - Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
08/2018 - 09/2019	Phó Giám đốc Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
10/2019 - 09/2020	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Lavi Holding
10/2020 - 10/2023	Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long
11/2023 - Nay	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Chức vụ tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 21/03/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank: Hưởng lương theo quyết định của HĐQT.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

13. Tài sản

13.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 44: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	484	729	252	477
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	84	55	29
Phương tiện vận tải	143	103	40	150	112	37	151	114	37
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	110	23	184	120	64	184	123	61
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7
Tổng cộng	1.105	494	611	1.169	546	622	1.171	560	611

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Bảng 45: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	483	729	252	477
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	54	29
Phương tiện vận tải	145	104	41	152	114	38	152	116	36
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	111	22	184	120	64	186	123	63
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7
Tổng cộng	1.107	496	611	1.171	548	623	1.173	561	612

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

13.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 46: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	148	84	64	227	109	118	227	115	112
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	19	1
Tổng cộng	854	113	741	933	142	792	933	149	784

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý I năm 2025 của KienlongBank
[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 47: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/03/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	14	672
Phần mềm máy vi tính	149	85	64	228	109	118	228	116	112
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	19	1
Tổng cộng	855	114	741	934	142	792	934	149	785

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

14.1 Chỉ tiêu

Bảng 48: Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025		Quý I/2025		Năm 2026
		Kế hoạch dự kiến	% tăng/giảm so với năm 2024	Thực tế đã đạt được trong Quý I/2025	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch năm 2025 (%)	
Doanh thu thuần (tỷ Đồng) (*) (**)	3.191	3.190	-0,03%	849	26,61%	Tại thời điểm lập Bản Cáo Bạch này, Cấp có thẩm quyền của KienlongBank chưa phê duyệt và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2026
LNST (tỷ Đồng) (**)	887	1.103	24,35%	285	25,84%	
Vốn điều lệ (tỷ Đồng) (***)	3.653	3.653	0,00%	3.653	-	
Vốn chủ sở hữu (tỷ Đồng) (**)	6.605	7.712	16,76%	6.834	-	
Tỷ lệ LNST trên Doanh thu thuần (%)	27,80%	34,58%	-	33,57%	-	
Tỷ lệ LNST trên Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	14,35%	15,41%	-	4,24%	-	
Tỷ lệ chia cổ tức (***)	-	-	-	-	-	
Tổng tài sản (**)	92.176	102.000	10,66%	97.164	-	
Tổng nguồn vốn huy động (**)	82.575	93.000	12,62%	87.279	-	
Dư nợ cấp tín dụng (**)	61.432	71.000	15,57%	67.959	-	
Tỷ lệ nợ xấu (%) (**) (theo quy định của Thông tư 31)	1,52%	<3%	-	1,81%	-	

Nguồn: KienlongBank

(*) Là Thu nhập lãi thuần.

(**) Theo Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn năm 2024 số 60/BC-NHKL ngày 14/02/2025 gửi NHNN do HĐQT thông qua; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025 thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

kinh doanh năm 2025 số 150.1/BC-NHKL ngày 04/04/2025.

(***) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025, KienlongBank không có kế hoạch chia cổ tức và tăng vốn điều lệ.

Kết thúc 03 tháng đầu năm 2025, KienlongBank đã ghi nhận 849 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 285 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 26,61% và 25,84% kế hoạch năm 2025.

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2025, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2025 là 15,58%. Mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 - 2024. Tiếp tục duy trì và cải thiện nguồn thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ để đóng góp vào lợi nhuận của KienlongBank.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng.

14.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025, KienlongBank không có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

14.4 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị (HDQT), Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025, KienlongBank không có kế hoạch đầu tư, dự án.

15. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của KienlongBank.

KienlongBank có mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng rộng. Song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của KienlongBank.

Năm 2024, KienlongBank ghi nhận thu nhập lãi thuần và lợi nhuận trước thuế hợp nhất lần lượt đạt 3.191 tỷ VND và 1.112 tỷ VND, hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ giao phó.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của KienlongBank, SHS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2025 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của KienlongBank.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

16.1. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 30/04/2025, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 1.600 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 1.600 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND

Bảng 49: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2023	Giá trị tại 31/12/2024	Giá trị tại 30/04/2025
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	800	1.600
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	-	-
Tổng		-	800	1.600

Nguồn: KienlongBank

16.2. Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 50: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 31/03/2025 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái	16.117
	Cam kết mua ngoại tệ	845
	Cam kết bán ngoại tệ	1.101
	Cam kết giao dịch hoán đổi	14.171
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	4.002
4	Bảo lãnh khác	2.521
5	Các cam kết khác	-

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I năm 2025 của KienlongBank

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo thông tin và tin tưởng tốt nhất, không có bất kỳ thông tin, tranh chấp kiện tụng nào liên quan tới KienlongBank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả Trái Phiếu niêm yết.

V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

1. Tên Trái Phiếu

Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (KLB7Y202402).

2. Loại Trái Phiếu

Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

3. Tính chất Trái Phiếu

- Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và trong tương lai khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản, giải thể, thanh lý. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát (trừ trường hợp mua lại bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

4. Mã Trái Phiếu

Mã Trái Phiếu niêm yết: **KLB125015**.

5. Mệnh giá

Mỗi Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).

6. Tổng số lượng Trái Phiếu niêm yết dự kiến

8.000.000 (Tám triệu) Trái Phiếu.

7. Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá dự kiến

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

800.000.000.000 VND (Tám trăm tỷ Đồng).

8. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Thời Hạn Trái Phiếu

- Ngày Phát Hành: 29/04/2025.
- Ngày Đáo Hạn: 29/04/2032.
- Thời hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm.

10. Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

Là ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu:

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều 10 c) dưới đây, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền (nhưng không bắt buộc) mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Điều Khoản 10 (a), mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái phiếu mà mình đang nắm giữ tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- c) Tất cả các Trái Phiếu khi được mua lại theo Điều Khoản 10 (b) sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- d) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều 10 này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ít nhất 15 (mười lăm) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà không do lỗi của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

11. Xếp hạng tín nhiệm

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Không có.

12. Mục đích phát hành Trái Phiếu

KienlongBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu này để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank trong giai đoạn năm 2024 - 2025, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của KienlongBank.

Phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt 2 dự kiến:

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025 – Quý II/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
Tổng		800

Thực tế sử dụng vốn thu được từ Đợt 2:

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Thực tế đã sử dụng (tính đến ngày 16/05/2025)
1	Sản xuất kinh doanh	0
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	0
3	Thương mại	0
Tổng		0

13. Nguồn thanh toán Trái Phiếu

- Thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu: KienlongBank dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của KienlongBank bị lỗ.
- Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, KienlongBank dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của KienlongBank để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

14. Lãi suất

Lãi suất của Các Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, được xác định công thức sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm)

Trong đó:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

15. Kỳ trả lãi

Được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác (nếu có).

Ngày trả lãi đầu tiên: Dự kiến vào ngày 29/04/2026.

16. Phương pháp tính giá

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi suất yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày T+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
6. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

Ví dụ minh họa:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 29/04/2025
- Ngày đáo hạn: 29/04/2032
- Lãi suất trái phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu và 1,6%/năm
Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Kỳ trả lãi: 12 tháng/lần
- Ngày định giá (ngày niêm yết dự kiến): 30/06/2025
- Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại: 07 kỳ
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 7,1% và giá sử lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 7,1%
- Lợi suất yêu cầu hay Lãi suất chiết khấu (k) = Lãi Suất Tham Chiếu và 0,6%/năm. Lãi Suất Tham Chiếu giả định tại ngày niêm yết là 5,5%/năm
- Cơ sở tính ngày (day count convention): Actual/365

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, giả sử tại ngày niêm yết dự kiến là 30/06/2025, giá của trái phiếu là:

Kỳ	1	2	3	4	5	6	7
	29/04/2026	29/04/2027	29/04/2028	29/04/2029	29/04/2030	29/04/2031	29/04/2032
Lãi suất coupon	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%
Dòng tiền lãi (đồng) $CF(i) = CPN \times \text{số ngày thực tế của kỳ tính lãi}/365$	7.100	7.100	7.119	7.100	7.100	7.100	7.119
Gốc trái phiếu (đồng)	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày nắm giữ (ngày)	303	668	1.034	1.399	1.764	2.129	2.495
Lãi suất chiết khấu	6,1%	6,1%	6,1%	6,1%	6,1%	6,1%	6,1%

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

$$PV = \frac{7.100}{(1+6,1\%)^{303/365}} + \frac{7.100}{(1+6,1\%)^{668/365}} + \frac{7.119}{(1+6,1\%)^{1.034/365}} + \frac{7.100}{(1+6,1\%)^{1.399/365}} + \frac{7.100}{(1+6,1\%)^{1.764/365}} + \frac{7.100}{(1+6,1\%)^{2.129/365}} + \frac{7.119}{(1+6,1\%)^{2.495/365}}$$

Tương ứng:

$$PV = 6.759 + 6.371 + 6.020 + 5.658 + 5.333 + 5.026 + 71.464 = 106.632 \text{ VND}$$

17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi nhuận (Tỷ suất lợi nhuận) mà Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu khi mua và giữ Trái Phiếu đến hạn. Nói cách khác, YTM bằng với mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu với giá trị ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, Nhà Đầu Tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 29/04/2025
- Ngày đáo hạn: 29/04/2032
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 7,1% và giả định lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 7,1%
- Kỳ trả lãi: 12 tháng/lần
- Ngày giao dịch dự kiến: 30/06/2025
- Giá giao dịch dự kiến: 105.000 đồng/trái phiếu

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch với giá 105.000 đồng/trái phiếu và nắm giữ tới ngày đáo hạn thì Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

Kỳ	1	2	3	4	5	6	7
	29/04/2026	29/04/2027	29/04/2028	29/04/2029	29/04/2030	29/04/2031	29/04/2032
Lãi suất coupon (%/năm)	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%
Dòng tiền trả lãi Cfi (đồng)	7.100	7.100	7.119	7.100	7.100	7.100	7.119

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Dòng tiền gốc trái phiếu (đồng)	0	0	0	0	0	0	100.000
Số ngày tính đến ngày trả lãi (ngày)	303	668	1.034	1.399	1.764	2.129	2.495

$$\begin{aligned}
 105.000 = & \frac{7.100}{(1+k)^{303/365}} + \frac{7.100}{(1+k)^{668/365}} + \frac{7.119}{(1+k)^{1.034/365}} + \frac{7.100}{(1+k)^{1.399/365}} \\
 & + \frac{7.100}{(1+k)^{1.764/365}} + \frac{7.100}{(1+k)^{2.129/365}} + \frac{107.119}{(1+k)^{2.495/365}}
 \end{aligned}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: $k = 6,39\%$. Do đó $YTM = 6,39\%$.

18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

Tỷ lệ lạm phát là chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó, lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ. Do đó, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định sẽ tạo ra các điều kiện cho chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Chỉ số giá tiêu dùng CPI - Consumer Price Index là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi của giá hàng tiêu dùng theo thời gian và được sử dụng phổ biến để đo lường sự thay đổi của mức giá, tức là lạm phát.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đã giảm từ 18,58% năm 2011 xuống ổn định ở mức khoảng 3,04% giai đoạn 2018 - 2024.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại với hệ số lãi suất dựa trên lợi suất yêu cầu (lãi suất chiết khấu) là lãi suất thị trường kỳ vọng. Do đó, giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm xuống khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường trung bình sẽ có xu hướng tăng tương ứng, làm cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có diễn biến bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình trạng lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 1 năm/lần sẽ giúp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, NHNN và Chính Phủ luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

19. Cam kết về bảo đảm

Trái Phiếu không có bảo đảm nên không có cam kết về bảo đảm

20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với loại Trái Phiếu do KienlongBank đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư trong nước cho Nhà Đầu Tư nước ngoài.

21. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

a) Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu: 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

c) Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trường hợp sau ngày phát hành có sự thay đổi về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với Lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm đó

d) Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:

- KienlongBank sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí áp dụng trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện thủ tục xác nhận chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu nếu không mâu thuẫn.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I năm 2025;
4. **Phụ lục IV:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
5. **Phụ lục V:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Rạch Giá, ngày **27** tháng **05** năm 2025

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh

TRƯỞNG BKS

Đỗ Thị Tuyết Trinh

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Đặng Xuân Vinh

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Chí Thành

